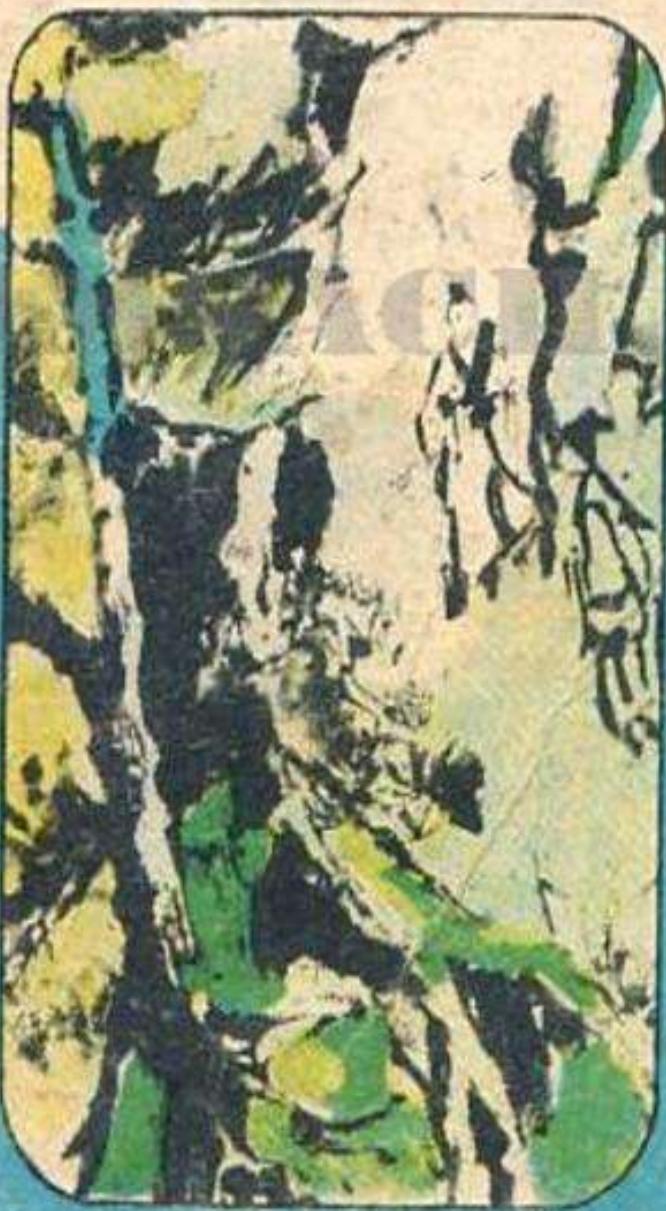


bích câu kỳ ngộ



TÀI LIỆU GIÁNG VÀ



珀石 溝奇遇

NHÓM NGHIÊN CỨU VIỆT HÀN

DẠI HỌC VĂN KHOA SAIGON THỰC HIỆU

DÒNG ĐẦU CHO TRANG SÁCH

Thưa các bạn,

Vẫn với niềm tin yêu tròn vẹn cho nhau, vẫn với mong ước bình thường, đơn-giản, người SINH VIÊN VIỆT HÀN chúng ta đã miệt mài, chăm chỉ đi vào sách vở với thanh tịnh, với đoàn kết yêu thương.

Và NHÓM NGHIÊN CỨU VIỆT HÀN thành hình. Là một kết hợp những tâm hồn biết phục vụ cho ích lợi chúng, những tâm lòng hăng say hoạt động trong tinh thần bất vụ lợi, trong kỷ cương của người sinh viên. Để tất cả ngồi lại với nhau nghiên cứu một tài liệu học tập mang tên BÍCH CÂU KÝ NGÔ.

Thưa các bạn,

Tài liệu học tập mà các bạn đang cầm trên tay, đang trai ra trước mặt, xin các bạn, tất cả sinh viên Việt Hán chúng ta hãy cuí đầu, hướng lòng cảm ta :

- * Giáo sư HOÀNG-XUÂN-HÀN
- * Giáo sư BÙI-CẨM
- * Giáo sư NGHIỄM-TOAN

Và những thâm ân khác đã cô kết lại trong quyển sách nhỏ bé này để thành một công trình quý giá cho mỗi chúng ta.

*Đặc biệt đối với Giáo sư HOÀNG-XUÂN-HẠN, tác giả
bản dịch Bích Câu Ký Ngô làm Nhóm bản khoán rất nhiều.*

*Đã dành, khi dịch quyền Bích Câu Ký Ngô, Giáo sư
đã đưa vào mảnh vựơn văn học nước nhà một loài hoa quý
dành cho muôn người thương ngoan - trong đó có chúng ta.
Nhưng Nhóm văn ngại ngùng, suy tư khi đưa định hoàn thành
tài liệu này. Bởi chúng ta không thể dùng đúng hướng thu
một công trình tim óc của bậc tiền bối. Bởi chúng ta
không đủ thâm quyền để tái bản một tác phẩm, một tài liệu
mà chưa có sự đồng ý của tác giả. Vâ chính Giáo sư NGHIỆM
TOAN, vì Giáo sư kha kinh cung, đã bày tỏ lòng yêu thương,
lo lắng cũng chúng ta trong văn đề này.*

*Theo Giáo sư : "... Giá trị, người Sinh Viên -
nhất là Văn Khoa - cũng lớn lăm. Chúng ta không có quyền
"đạo, văn", không có quyền "chiếm đoạt" một công trình
trước tác, phiên dịch của người khác và càng không thể
bao không biết công việc mình đang làm là phạm luật. Nên
lưu ý..."*

Thưa các bạn,

*Chúng ta không thể bỏ qua những lời dạy đó, qui
báu của Giáo sư NGHIỆM-TOAN, nhưng NHÓM NGHIÊN CỨU lai
dung trước một nhu cầu và lợi ích chung của Sinh Viên
chúng ta.*

*Với tôn chí phung su', đặt dính nhau đi bằng nỗi
tình cảm thông, đoàn kết, xây dựng để học tập, NHÓM
NGHIÊN CỨU lần nữa trình bày nội lòng với Quý vị Giáo Sư
để xin được hoàn tất tài liệu. Vâ tài liệu này chỉ dành
cho chúng ta, cho Sinh Viên Việt Hán, không phô biến bên
ngoài lớp học. Nhóm không tái bản Bích Câu Ký Ngô với mục
đích thương mại, mà ở đây, Bích Câu Ký Ngô là một công
trình ghi chép và chuyên cho nhau trong gia đình Việt
chúng ta cũng học. Giáo sư HOÀNG-XUÂN-HẠN hiện kh-*

Việt Nam, Nhóm cũng không biết địa chỉ Giáo Sư để xin phép trước. Nên chỉ biết cúi đầu, hướng lòng tạ lỗi và tri ân Giáo Sư, người đã dày công tim óc làm công việc bổ ích cho nền văn học nước nhà.

Thưa các bạn,

Nhóm ghi nhận một nhu cầu vĩ hào các bạn đã từng lặn lội qua các hiệu sách lớn nhỏ tại Sài Gòn để tìm mua Bích Câu Kỳ Ngộ, bản dịch của Giáo sư HOÀNG-XUÂN-HẨN, nhưng chúng ta đã thất vọng và không tìm được một quyển sách nào dù mới, dù cũ. Do vậy, Nhóm Nghiên Cứu đã cố gắng vượt mọi khó khăn - rất nhiều khó khăn - để chu tất sở nguyện là được phụng sự và cung gởi tài liệu học tập đến các bạn kịp lúc.

Thưa các bạn,

Tài liệu này chỉ là một quyển sách thật nhỏ, thật khiêm nhường trong tủ sách chúng ta, nhưng ở đó, tinh thần thương yêu nhau đã kết thành bông trái và Nhóm cũng hi vọng với tài liệu này, chúng ta có thể dùng làm một phương tiện, một thê' đúng cho từ góc cạnh nào đó để chúng ta nhìn lại toàn diện tác phẩm rõ ràng hơn sau khi được sự hướng dẫn đặc biệt của Giáo Sư.

Bông trái thương yêu trong nhóm Sinh Viên Việt Hán chúng ta đã nở đầy, xin hãy cùng nhau cảm tạ quý vị Giáo Sư và tất cả những ai đã hết lòng vun bón.

NHÓM NGHIÊN CỨU VIỆT HÁN
- 1975 -

CỐT CHUYỆN

BÍCH CÂU KÝ NGỘ

Tú-Uyên là một thư sinh ở vào đời Lê-Thánh-Tôn.. Cha mẹ đều mất. Chàng đựng nhà học giữa hồ Bích-Câu để bám chí đèn sách. Một hôm trong hội chùa Ngọc-Hồ, chàng bắt được một lá thơ bảo có tiên nữ xuống xem hội. Chàng thấy có một cô gái đẹp từ chùa bước ra. Chàng bén theo tán chuyện ướm tình, tuy chàng đối thoại nghiêm trang và vắng vẻ. Cùng đi về đến Quảng-Vân-Định trước cửa Nam thành Thăng-Long, thì nàng biến mất.

Uyên cố tìm hỏi mà không ra tông tích. Chàng trở nên buồn rầu rồi ốm nặng. May có bạn, họ Hà, khuyên can, cho nên chàng gượng dậy cầu mong ở đèn Bạch-Mã tại phố Hàng Bạc. Thần báo ngày mai hãy đợi ở bên cầu Đông trên sông Tô-Lịch, sẽ gặp người yêu.

Chàng theo đúng như lời. Đợi lâu mà chỉ thấy một ông già tay cầm một bức họa từ xa bước lại. Nhìn tranh, chàng nhận thấy thật là tranh vẽ mỹ nữ minh gặp hôm kia. Chàng đánh mua tranh về treo, hàng ngày ngắm nghĩa chuyện trò. Đến bữa, đòn bát đùa mời ăn như người thật. Khốn nỗi cô gái đẹp chỉ là hình vẽ mà thôi. Chàng thường than thở. Rồi một hôm, đường như tranh cúng mỉm cười.

Một hôm Uyên từ trường về, thấy có cơn nước sẵn sàng, mà rồng nhổ những cao lương mỹ vị. Sau đó hôm nào cũng vậy, chàng nghĩ rằng đã có người tiên đến giúp mình, cho nên tìm phương xápmắt. Một ngày kia, chàng già đỡ đi học, nửa đường lén về rinh ngoài phên, quả nhiên chàng thấy có mỹ nhân trong tranh bước ra. Chàng liền đẩy cửa chạy vào. Mỹ nữ đánh không tránh nữa. Nàng tự nhận là tiên nữ Hā-Giáng, vốn cõ duyên cùng chàng. Hai bên kê lề ngồi con gáp gỡ, rồi quyết định kết nhân duyên.

Tiệc cưới linh đình, tân khách đều là bạn làng tiên tới dự. Động phỏng thỏa chí. Vợ chồng bên xuống họa sau mươi vần để ghi riêng đầu đuôi câu chuyện tình chung.

Thê' mà ba năm sau, Uyên lại sinh ra nghiện rượu. Đã không nghe lời vợ khuyên can, thường lại cõi đánh đập nặng. Giáng-Kiều bắt đắc dĩ bỏ nhà trở về tiên. Cơ lúc tinh rượu, chàng biết lỗi tại mình, có đi tìm vợ mà không

thầy nữa. Chàng bên luyên tiệc, sinh ra sầu não mā đau ôm. Bạn Hà lại tới khuyên giúp, xui trở lại khán thần Bạch-Mã, kể nhũng chuyện hờ tinh hiện hình mỹ nữ để tác hại người cho Uyên nghe. Nhưng mỗi lời khuyên, dọa đều chẳng làm chàng nào núng lòng.

Uyên toan tự ái. Thịnh linh Giáng-Kiều lại hiện ra. Chàng bên từ tạ, nói lại duyên xưa. Một năm sau nàng sinh trai.

Chàng học hành, chí đậu làm quan. Nhưng nàng viện nhiều lời khuyên bở lối công danh, dạy phép tiên. Nghe lời vợ và thành công. Một hôm hai chim hạc từ mây sa xuống đưa hai vợ chồng về tiên.

*

* *

GHI CHUYÊN GẶP TIỀN Ở BÍCH CÂU

Tại phường Bích-Câu, phía Tây Nam thành Thăng Long, có một gò tên Kim-Quy; Non nước bao bọc; cây cối um tùm. Trái đã lâu năm, chưa từng thấy bóng người dâú khói.

Khoảng đời Hồng-Dức, có một học trò họ Trần tên Uyên, tự Vưu-Ban. Chàng gia thế trung hậu, vốn thích học hành. Cha làm quan huyện, rất có ân đức, tuổi muộn mới sinh được Uyên.

Uyên thì thiên tư tốt lẹ, thân tính thông minh; đầy tuổi, thích đọc sách, sáu tuổi hiểu luật thơ. Cha mẹ rất yêu, coi là một kỳ công.

Lên mười tuổi, Uyên thụ giáo thầy họ Lương. Rồi ở đó chàng mới đánh tranh kết lều trên gò Kim-Quy để làm nơi ở lánh mà đọc sách.

Năm Uyên mười lăm tuổi, cha mẹ đều mất. Gia kế đơn hanh, chàng phải nhẫn sự giúp đỡ của người; nhưng tay không rời sách, lo học để đạt chí cha.

Uyên rát giỏi thi ca, đặt bút viết thành bài văn
không cần thêm hoặc chửa, Thường chāng có thơ rằng :

Làm trai khi đâm lại văn chương
Tài lược mỏng sao động đê vuồng
Guồm sách công danh vang cõi đất
Công hâu sú nghiệp mơ vuông hoang
 Tay cầm thẻ ngọc ba ngàn đam
 Chiêu rải tiên vâng mười hai hāng
 Thân đến Phân-Dương không chút vuồng
 Trong hoa rượu chuốc tít cung thang.

Bây giờ chāng đang tuổi trẻ tinh hào hiệp... an
ngày dắt bạn rong chơi, thăm dâu xưa, tim cảnh vâng. Đê
hoa vịnh nguyệt. Nao vuồn, nao đình, nao chùa, nao quán,
gặp cảnh thi ngâm thỏ luật ngắn, luật dài không thể kể
xiết. Đây, kê vái bài :

Đê gō Kim-Quy :

Một gō cổ râm nước bao quanh
Tạo hóa từ xưa đã tạc thành
Mu khắc văn chương hô phuồng nội
Sóng truyền đạo học, Bích-Câu sinh
Thu mang doanh lạc đường mây hàn
Ao lội đồi Nghiêu dâu vân danh
Cao ngất may xanh đường hậu vận
Lộ lā theo , bói lân linh.

Vịnh sông Nhị

Mênh mông nước cuộn tự trời Tây
Uốn bọc Long Biên chuỗi ngọc vẩy
Trăng lạnh, trời trong Đức Chân ánh
Gió hiu sóng gọn, điện dài lay
Nghìn năm danh lợi buồm chen chúc
Muôn dặm qui tòng thuyền về đây
Mong lặng tâm kinh đem mác rửa
Đằng thuyền đàn sáo chén hè say.

Vịnh Hồ Tây

Một tấm gương xen giữa Nhị Tô
Ròn ròn phong cảnh tựa Hàng Châu
Nam thành liền giải ba đảo lặng
Mặt nước chân trời sắc biếc phô
Hơi cao tan lâu cơ nhòn lội
Tinh hùm đã mất nghe đưa nhô
Phẩm do xin nhường tài tao khách :
vẽ cảnh thần tiên nhất Đề Ô.

Các thơ về vịnh cảnh từng qua, ít ai họa nói.
Người ta gọi Uyên là "Tướng thơ". Chỉ có chuyện thần tiên,
thì chàng vốn không tin. Chàng đã từng bài xích bằng một
bài thơ rằng :

"Nước trời mây nổi nhึng truyền phao,
 Ai biết lăng tiên ở chốn nào ?
 Bồng đảo đồn thòn thời đất biêt,
 Dao Nguyên nói hảo tháng ngày lâu,
 Bạc từ Sở quản đều tin lão,
 Lạc phô thiên thai thấy chuyện phao
 Tần Hán tu nên gĩ dây nhỉ ?
 Mồ hoang lảng quanh, bóng chiều thu !"

Năm Giáp-Thìn, ni chùa Ngọc-Hồ, họ Ngô, mở đại hội Vô Già. Bấy giờ thiên hạ đang buỗi thái bình, lại gấp tiết chơi xuân tươi đẹp. Từ kinh thành đến thôn quê, người đồ' dồn về xem hội.

Uyên cũng đội khăn măc áo lăng nho, theo quần chúng đi dự cuộc chơi vui vẻ.

Chàng đi thẳng vào đám hội, chen lục lách hòng, dạo qua khắp một vòng, rồi dừng chân dưới bóng cây xanh. Thình linh thấy một lá đơ bay xuống, mặt trái cơ hàng chử sơn nét lắn tắn. Chàng lượm, xem thì đó là một bài thơ, những lời chử triện lờ mờ, không thể hiểu hết, chàng chỉ đọc được bốn câu, nửa ở đầu, nửa ở cuối răng :

"Liễu lục, đào hồng ngày tháng (qua) ba
 Loan xanh bay xuống cạnh chùa hoa
"

Lam kiêu đương sá nguỗi nhu' kiên
Nào biết thān tiên đó chāng xa !"

Chāng xem xong kinh ngạc than rắng : "Ta vốn có
tiếng lā thi tướng; găp địch thủ thi chơi; thế mà không
biết thó này của ai làm ra,bây quái gở trước mặt ta ? Ta
tức không được găp ai đó trong chóc lát".

Ngâm nghĩ suy xét xong, chāng bén phát nguyện
rắng : "Đức Phật Nhu' Lai : Nếu thiêng thì nên chủ truwong
việc này. Hãy đem lá thām này đổi thành mói lái thi hay
đó !"

Trong khi vú̄a ngâm nghĩ, vú̄a cầu nguyện, chāng
chợt nghe gió thòm súc nức thổi lại, xông nồng cả mùi.
Chāng nghéch đâu nhín, thì thấy một nhóm năm sáu cô mặc
áo đồ tū trong chùa đi ra,nhỏn nhօ dưới cây du,mặt xinh,
tuổi trẻ. đều là bắc quốc sắc cǎ.

Trong đó, có một cô, tuổi chừng mươi bảy muối
tám, mày vanh lá liêu, má ửng hoa đào; nhan sắc đều đẹp
đẹp, ăn mặc rất chỉnh. Chāng mồi ngóng nhìn kỹ, thấy nang
dáng ngọc, da tuyêt, thật ra một vē nghiêng thānh,
nghiêng nuốc. Từ khi ấy, chāng sắc mặt cảm động, thân tú
lung lay tất cả tình thòm đều đẽ trên minh mý nhân !

Cô nàng thấy chàng ra ý khuyên luyên, cũng chấp chón đưa khoe thu ba, túa hô ra vẻ thường xót. Chàng thấy vậy mừng thầm, sẵn tối trước mặt nàng vái chào và nói :

"Tôi vừa tối đê' chổi đu; vì chung lật đất lở ch hamstring hoa; may chỉ nàng không bắt tội só' sắng".

Nàng nghiêm nét mặt trả lời :

"Lưỡng chi viên rộng. Há vĩ một lôi mā bắt tội đầu".

Chàng thấy nàng sắc tuổi, lời nhà liên ưng khẩu rǎng :

"Vuông chi rộng lớn, ước mong phuòng tiên mò' cho vào".

Cô nàng thấy lời chàng ra ý ngao, bén thong dong hé môi son, đáp rǎng :

"Bé' giác tú' bi, há đê' si mê cheo qua thoát".

Chàng nói :

"Vô già hội tốt, cảng nhiêu lồng Phật thường yêu".

Nàng đáp :

"Thân pháp thoát tinh, há lại chủ trường phong nguyệt".

Chàng nói :

"Cội bồ đề, chả biết chôn nǎo mà trồng xuống".

Nàng trả lời :

"Hoa bát nhã, chỉ nở duyên nợ mới đỗm ra".

Rồi nàng mỉm cười nói tiếp :

"Hoa Đàm rực rỡ, lẽ đâu gấp ong bướm xôn xao".

Chàng đáp :

"Vườn Thích thăm sâu, nay đã hẹn phượng hoàng
tới đậu".

Dời bên dời thoại, không để mặt trời đã ngâm nui,
khách du lịch đều đã tan về.

Cô gái cung nhẹ dời gót sen, ra dáng thanh thò,
quay dời ra khỏi chùa.

Chàng đi theo sau tới dinh Quảng-Vân, vừa đi lại
vừa ngâm răng :

"Dưới nguyệt tinh thần đâu sẽ hiện ?"

Rồi nàng nganh lại, ngâm nỗi răng :

"Trước mắt mình sắc tướng vân là không"

Nói xong nàng biến mất.

Chàng vốn đa tình, lại có đậm khí, cũng không coi
sự xảy ra làm lạ, chỉ tự nói rằng "Phật chàng ? Quỷ
chàng ? Há lại là mộng chàng ?"

Rồi trong đêm hôm ấy, chàng đốt đèn, ngồi một mình
suốt đêm không ngủ. Chàng bên lâm một bài hát "Nhớ Tân
Nga" và mời bài "Hoài xuân" để ngủ ý thăm của mình.

Nhớ Tân Nga

Dáng điệu sang ! Kièc cõ nang !
 Ây thật Quan Âm xuông đạo tràng.
 Như khiên long ta sắt đá đa mang
 Thủ phong luông tựa ánh gương
 Nhân gian muôn ước cõng tâm thường
 Ngày nào gặp gỡ trảng giại tay sương".

Bài thứ nhất

Bóng liêu bay theo gió tận trời
 Trời sa xuống đất doa hoa khôi
 Lơ thơ vết núi, mây xanh nhạt
 Tha thoát lẩn mây tóc muốt dài
 Dong mạo dáng nén người gác tia
 Phong lưu chín hợp sảnh trai tai
 Thủ phong vắng vẻ trời đã tối
 Sách bút kè bên nguyệt sáng ngồi.

Bài hai

"Thu' phong tro' lai nhô tiên nuo'ng :
Trăm dep ngan xinh ta' khó duong
 Tay phat bau bay long canh tuyet
 Chan dua reu de' lô quan tuong
 Yeu hoa yeu nguyet tung say dam
 Nghieng nuoc nghieng thanh lai van vuong
 Khon muon hong nuo'ng trao uoc hen
 Chon nao xu'an lai gap tay suong.

Tu' đó chāng đi nhô, ngồi mong, bỏ ngủ quên ăn, ý
 luối thân mỏi; sức hên khó chuyên nôi chân tay, hồn
 tháng chāng không tới truồng.

Bạn chāng, họ Hà, đêm thăm. Uyên đem hết chuyên
 mình ra kê thật. Bạn ngồi lui ra mà nói :

"Đó chắc là tiên. Muỗi lăm năm trước đây, vua
 Thành Tông Thuần Hoàng đế dời đi chèi. Khi xe qua chùa
 Ngọc-Hồ, vua thấy một cô gái đẹp trong lâu chuông hát
 câu rắng :

"Ở đây mén cảnh mén thây
 Tuy vui đáo Bụt, chưa khuây long người"

Vua mén tài và tú của nāng, bên yêu cầu cung nhau
 thi lâm thỏ. Nāng mỗi vua lâm thỏ trước. Vua đòi đâu đê.

Nàng liền lấy câu vừa ngâm để làm đề. Vua soạn bài thơ như sau :

Gần sự trân duyên khéo nức cười
 Tuy vui đạo But chúa khuây người
 Chạy kính mây khắc tan niêm tục
 Hôn buồm ba canh lẩn sự đời
 Bè thảm muôn tâm mong tát can
 Sông ân nghìn trường dẽ khởi với
 Nao nao cục lạc lâ đầu tá
 Cục lạc lâ đây chín rò mười.

Nàng xem xong, phê lên hai câu để rằng : "thiếu ý cảnh" rồi nàng đổi bốn chữ "chạy kính mây khắc" ra "gió xuân đưa kè", đổi hai chữ "ba canh" ra chữ "mở tiên", chữ "thảm" ra "khô"; "sông" ra "nguồn". Vua rất khen ngợi, nói mỗi nàng đi vào cung. Rồi hai người cung ngồi chung xe. Khi về đến cửa điện, nàng bay lên trời mắt. Bấy giờ vua mới biết nàng là tiên. Vua bên dùng một lâu ở ngoài cửa điện, để lâm nơi trông ngóng. Nay là lâu Vọng Tiên ở cửa Đại Hùng trước điện nhà vua.

Nguyên ngày thường, anh thường nhao báng việc tiên, cứ bảo : đó là chuyện hoang đường. Biết đâu người ngày xưa thách vua lâm thỏ kia đã không trả lại đó. Nếu anh tin vậy, thì có lẽ hết sâu nào chẳng. Uyên trâm ngâm nói rằng :

"Tho' đẽ trên lá chắc của người ấy".

Nhưng chàng vẫn còn ngờ. Hà nói :

"Tiên có thể' gấp, nhưng khó lòng tìm. Chuà Quỳnh
Lâm, vườn Hạnh Uyên đều là chôn Đồng Lai ở nhân thế'. Với
tài anh như tiên thì anh chiếm ngọn cao nhất trên trần.
Và "trong sách có gái" không kém à Phi Quỳnh trên cung
mây. Buồn vớ ích làm gì, chỉ khiến cho người ta ở chôn xa
cách điệu với mơ màng sẽ chê' nhạo cười, chúng ta hay tin
cái chuyện hoang đường ấy !"

Chàng nghe lời bạn, gương dậy đi học; nhưng sắc
buồn đầy mặt, tất cả thân hồn không khi nào không quanh
quẩn bên người con gái kia.

Nghe đèn đèn Bạch-Mã rất thiêng, chàng thân hành
tới đèn, cầu thăm ~~vợ~~ được quẻ thẻ "cát" thứ tư. Ấy là
quẻ đầu đẽ "điểm mượn gió đưa thuyền, lời tán lá :

Nhọc lồng nhọc súc muôn thành công,

Chỉ đợi hoa đom đóm gió nồng.

Đa ta chúa Đồng ra sức giúp :

Ngóng xuân riêng có một cảnh hồng"

Luôn thẽ', đêm hôm ấy, chàng ngủ mộng ở đèn; cuối
canh ba, chàng mơ thấy một ông già mặc áo nhiều màu, đội

mũ đạo sĩ, tay cầm thẻ vàng, đứng giữa sân nói lớn rằng :

"Chàng ôm đói kia, chàng ôm đói kia ! Ngày mai hãy đợi ta ở hang thơ về tại bên đông.Ta sẽ giúp đem lại cuộc gặp gỡ tốt".

Chàng tinh dậy hiếu ý.

Rạng ngày chàng đi tìm ông già ấy, nhưng không thấy. Chàng nghỉ thăm rằng :

"Ở bên Đông xưa nay không có hang thơ về. Ta tới đây làm gì ? Thế mới hay rằng mong triệu hán chỉ đưa ta mà thôi".

Chàng bùi ngùi muốn trở về. Thình lình thấy một ông già, tay cầm một bức truyền thần, xâm xăm đi lại. Hỏi ra thì đó là một bức vẽ mỹ nhân. Chàng cầm lấy, chăm chú nhìn, thấy phong thái trầm phẫn đều giống hệt con người mà chàng đã gặp.

Chàng mừng rỡ, nắn nิ mua cho được. Bỏ tranh vào gáu áo; chàng đem về văn phòng, treo lên vách, cạnh chỗ mình ngồi. Mỗi lúc trăng chiếu sáng, chàng không thể cầm lòng mơ tưởng đến người xa, chàng lại muốn bức tranh ấy để làm khuấy sâu. Nhân đó, chàng dề bài thơ sau :

"Hoa cốt cách ngọc tinh thân
Nhà vắng gác tía này thân khác thường
Biếng dỗi má đọng mầu sương
Tóc mây biếng chải, hăng buông má dài
Phōng khuê nửa bước chẳng dời
Nghìn vắng khôn khién nụ cười nở hoa
Bao giờ tình động thu ba
Gió đưa trước mắt hiện ra người tình?"

Tú đây mỗi sâu khá khuây, nhưng tinh thần vẫn bìn
rịn, Mỗi bữa ăn chẳng đặt hai đĩa đùa, khán mồi bức ảnh
rồi mồi ăn. Ngày nào cũng vậy.

Chàng làm nhu' vây đến hơn một tháng. Bấy giờ vào
chàng đầu thu, gió lạnh sắp thổi, mùa ngâu vừa tanh. Buồn
bả đau xót tâm thân, chàng bên nhân cảnh vật đọc thành
bài thơ :

Gió thu thổi rụng lá ngô
Núi sông nhạt nắng về thu nhuộm đầy
Số già, non tơ mặt gầy
Kém vui liêu cung bớt vai phân tuối
Bên trôi tin nhạn ai khỏi
Bên Ngân, Ngưu Nữ nói lời uốc xưa
Kià ai giả gạo đêm khuya
Thường chàng quán học đâm đĩa dợt tướng.

Đọc xong, chàng nhìn mỹ nhân ở trong tranh mà nói rằng :

"Ta tuổi trẻ, cô bần, quạnh quẽ đến thế này ! Chịu khổ châm học, trong nhà chưa có ai coi cùm nước, dubi nhà còn nhiều kẻ sai bảo. Từ khi ta gặp nàng đến nay, lòng nhớ ngon ngang muôn mồi. Nếu nàng không nhớ đến tình nhân này thì thôi. Chớ như tình nhân nghĩ đến nàng thì chẳng có thuốc nào, thầy nào chữa khỏi được. Sao nàng lạnh lùng con mắt thờ ơ đến thế; luồng ánh người ta ôm suông phiền não mà thôi !"

Nói xong, chàng thấy mỹ nữ trong tranh má phán ứng đó, tựa như có vẻ thận thủng. Chàng tuy rất bang, nhưng trong lòng mừng, coi đó là việc lạ xảy ra chưa từng có, bèn ngâm 4 bài thơ.

Bài thứ nhất

Bài thứ tư

Bây lâu lạnh đậm cùng ai
 Bây giờ dương đã dịu tươi mặt tình
 Thân này hàn khách cũng xanh
 Tình kia đã tổ gần quanh Ngọc Hồ
 Chẳng nơi nàng những thận thơ
 Khiến người ngày ngắt mà mơ tưởng thăm
 Ba sinh duyên đã gần cần
 Thiên thai bên cạnh chờ năm đầu xa.

Một hôm chàng đi trường sớm, đến buổi cơm trưa trở về. Bất ngờ, chàng thấy trên giường một mâm đặt chính tề. Mở lồng bàn ra xem, thì thấy những miếng ngon vật lạ, không gỉ không đùi. Chàng ngạc nhiên, nói :

"Khóa cửa vẫn y nguyên, há lại chàng gió trời đã đưa của này tới đây ru ?"

Chàng xem kỹ phòng bếp, cũng không thấy dấu vết ai cả. Chỉ có người trong tranh treo trên vách, thì trầm cảm đầu hơi lệch mà thôi.

Bấy giờ chàng chưa ăn cơm sáng. Chàng bèn đem mâm ra ăn; mùi thanh vị lạ, ăn vào răng luối nghe thơm. Chàng vừa ăn, vừa ngâm răng :

"Món ăn không dấu cỏ; nấu giúp cơ bếp trời"

Chàng ngó tranh và nói với mỹ nhân răng :

"Có phải nàng thương xót người Vương Tôn nên đã biêu món ăn chàng ?"

Rồi chàng nâng chén rượu mà nói :

"Đã yêu nhau, sao lại không ra ở cùng nhau ?"

Từ đó, mỗi lúc đi nghe giảng bài về, chàng thấy cơm trưa đã dọn chính tề. Chàng nửa ngờ, nửa mừng, chưa nghĩ ra, chưa tìm ra lê lâm sao. Một hôm, chàng già đi .

trường; nửa đường trở bước về, chàng kín nắp ngoài cửa sổ, dom vào. Thấy mỹ nhân từ trong tranh đi ra, ân mặc, điểm trang, không giòi phán hông, chỉ bởi tóc mây, nàng qua phòng bếp sửa soạn món ăn.

Chàng nhân khi bất ý, thình lình đẩy cửa xông vào, lật đật kêu to rằng : "Có nàng chịu phiền nhọc tới đây. Hôm nay tôi được bái chào và cảm tạ".

Nàng se sẽ nói :

"Đã rồi vào nhà chàng, không dám nhận lời ban ấy".

Chàng quỳ xuống, nàng liền nâng dậy. Chàng bên gạn hỏi họ tên. Nàng bảo :

"Thiép là tiên ở núi Nam Nhạc, hiệu là Hā Giáng Kiều. Trước đây, vì đã gặp nhau, nên thiép chịu tội cõi trần. Việc bời duyên xưa, nay thiép lại cùng chàng kết lại, để đền món nợ chưa trang."

Chàng hỏi :

"Phải chàng nâng đã cùng tiểu sinh này đổi lời ở chốn Ngọc-Hồ ?"

Nàng cười trả lời :

"Phải".

Chàng nói :

"Tôi vì nàng mà bị đoạn trường đã lâu đó. Nay nàng ở đây để lại nấp vào ẩn hay sao ?

Cô gái trả lời :

"Xưa kia, khi chùa Ngọc-Hồ lập đàn chay lớn, thiếp theo chỉ em xuống du chơi. Thấy chàng không tin đạo tiên, thiếp đã muôn đem vài lời để làm tinh ngộ. Không ngờ lời đưa ra miệng lại gây ra một đoạn tai tình ! Vì vàng từ biệt trở về, thiếp đã để rơi sâu nỗi cho chàng. Gần đây vì thần Bạch-Mã, tâu đến trời thiêng, Thượng-Đế thường chàng chưa vợ, sợ chàng sa vuông duyên trần, từng muôn bảo thiếp đầu thai để cùng chàng tác hợp. Nhưng thiếp vốn chất ngọc ở cung tiên; nếu một mai thác sinh xuống nhà người, thì nguyên chán bị đổi. Lại phải đợi năm qua tháng lớn, lâm đến nỗi tuổi thiếp sẽ so le với chàng. Vì vậy, thiếp đã xin được vẽ thành tranh để giữ vẹn chân thân mà đến lại nhân duyên cũ cùng chàng. Nay thiếp vẫn lời sẽ hẫu khán lược. Thiếp mong chàng nghĩ đến ý kia mà thường xót thiếp, chờ để thiếp một ngày sau có điều di hận.

Chàng liền chỉ trời thề rằng :

"Nếu ta phụ ước, thì sẽ chịu búa tráng riù sám".

Cô gái cảm ơn rằng :

"Nghe lời vàng đá, thiếp xin gởi phế phủ cùng chàng".

Chàng thấy nàng thái độ và lối lè như vậy mừng khôn xiết; bèn nói rằng :

"Ta muốn chóng thành thân, sao nàng lại chù chù như thế?"

Nàng giáng răng :

"Kìa Thôi-Oanh đã nhẹ dạ dâng mảnh ngọc, cho nên khó được hưởng cái vui tέc hóp. Nợ Kim-Anh đã dễ dàng theo gió, chung qui phải ôm giận phòng đơn. Ấy bối vì nếu lấy được dễ thi bỏ đi cũng dễ. Vì vậy thiếp phải tạm đợi thời gian, hoản cho ngày tháng; muốn chàng biết rằng hội ngộ là kh6, để khiến chàng yêu tiếc lâu bền. Xin chàng chờ ngõ vực".

Chàng nói :

"Cốt cách phàm trần được sánh người tiên, nghìn năm mới có một lần. Tôi vui mừng khôn xiết. Tôi chỉ nguyện thành đôi lứa, cùng nhau gầy cuộc trăm năm. Nàng chờ một lòng lo ngại".

Nàng bèn rút cánh hoa sắn vẽ trong tranh làm phép hoé thành hai con hẫu nữ, rồi sai chỉnh đốn cỏm nước để hai bên làm lế bái chào nhau.

Tú-Uyên ngấm Giáng-Kiều, không thể nén tình, toan đem lối ngũ ý khiêu động. Nàng nói :

"Tinh chàng nóng quá ! Thiếp đã đùa chán gián cối
diêm phù, há lại không có nhũng ý của người phàm. Nhưng
thiếp đã từng chơi quen với các bạn tiên, mà từ khi li-
biệt đến nay, thiếp chưa có lời từ tạ. Nay xin mở một
tiệc mừng, để tử giả khách tiên đã".

Chàng mừng rõ nghe theo.

Khuynh đèn, liệt bầy rượu quả, trải chiếu trên sân.
Nàng án mặc chỉnh tề ngồi cùng chàng ngâm trắng. Thình
lĩnh chàng nhìn vào phía vách thì thấy cung gáy, gác dao,
nhã quỳnh, cửa ngọc. Hạnh hồng, đào biếc, khác xa cảnh
giới trần hoàn mạn tía mai vàng y hệt phong quang tiên
giới.

Một chốc sau, thấy công chúa Tiên-Dung với nàng
Giáng-Hương họ Ngụy từ trên mây tối, cùng với các tiên
theo sau hơn trăm người, đều có vẻ nhạn sa cá lặn, đều là
mặt nau nguyệt thẹn hoa. Nàng trịnh trọng đón chào, chàng
cũng lật đật đứng dậy làm lễ rước khách.

Khi ai nấy ngồi xong, nàng kể lại cuộc duyên tình
cờ gặp gỡ. Tiên Dung, Giáng Hương đồng thanh nói đưa
rằng :

"Chúng ta mình ở đài vàng, lâu lià cõi tục; có
ngờ đâu ngọc nữ trong bạn ta nay lại có chồng".

Giang-Kiều trả lời rằng :

"Xưa nay tiên nữ nhiều cô lấy người trần. Hai chị đã trước tiên dùng cờ chỉ đạo ! Nhưng hai chàng Chử, Tử nay không có mặt ở đây !"

Các người đều vỗ tay cười rộ.

Xong bèn mở tiệc linh đình, gảy nhạc quân thiên. Nem lán chả phượng, nào thịt cá đủ mùi ngon. Tiếng én giọng oanh, nào thanh ca nhiều khúc lạ.

Tiệc xong, các tiên quay bao chàng rằng :

"Hôm nay đồng đúc quân quít, thật là một dịp trong đời chưa từng có. Chờ bão rằng thiên tiên là chuyện hảo huyền nhe !"

Chàng xin lỗi rằng :

"Tôi phàm chất phàm trần, đã không mong tướng đến cung tiên. Nay may gặp gỡ, mới biết rằng những chuyện Táng Nhu, Văn Tiêu thật cơ trời khó lạy, chứ không phải hú truyền.

Cháo giã xong, các tiên đều tan ra về. Chàng và nàng cũng tiễn đưa khách đến cửa. Khi quay đầu lại thì các cái vừa thấy trong đêm đã biến mất.

Chàng với nàng mang rượu vào phòng.

Thật là một đoá danh hoa chưa nhuần mưa sương, mươi
phản xuân sắc đều đợi gió đông. Thật là chuyện gặp lạ ở
làng tiên, cuộc cực vui trong cõi tục; không thể đem lời
nói mà tả được.

Giáng-Kiều bảo chàng rằng :

"Đoạn nhân duyên năm trăm năm nay, tối hôm nay
mới cùng chàng gán bó".

Ngày hôm sau, chàng ngồi cạnh Giáng-Kiều mặt la
mãy lết. Thấy nàng chàng kém tiên tử ở Quảng hàn hoặc
Quan âm trong trang bạc, chàng rất vui, miệng đọc thành
thở rằng :

Bài nhất

Tô Nga trang điểm vừa xong
Cung dao ló mắt, đuốc hồng đơn soi
Bóng hoa cốt giêu bóng người
Đầy đầy da tuyết trắng ngời, thích sao !
Ba canh ngược thấu nguồn đào
Gió Chẩm Nhất Dạ thổi tiêu lót phàm
Tử rây tâm nguyện đã cam
Mây mưa lợ phái mở tìm non Vu.

Bài thứ hai

Bài thứ ba.

Bữa cơm sớm xong, chàng bảo nàng rằng :

"Từ khi gặp gỡ ở Ngọc-Hồ, mong nhau một ngày, chẳng đáng bằng ba thu. Nay may trời thuận lòng người, ta mungkin được hơn điều mong ước. Duyên hẹn trăm năm bắt đầu từ đây. Sao khai quên sự ấy được. Nàng thi lời văn đẹp, tôi không sánh kịp, điều ấy trước đây đã rõ ràng trong các thi chương. Từ khi cá nước duyên ưa đến giờ nàng há lại không có một lời ghi sự thật lại hay sao ?"

Giáng-Kiều không nhận; lấy lẽ rằng giấy mực không phải là việc đàn bà. Chàng nói :

"Ban Cơ, Thái Nữ đời xưa từng đã nổi danh Dao Uẩn, Dịch An, ngày nay vẫn còn ghi tích. Hoặc đó cũng là chuyện không thật chăng ?"

Chàng ép nhiều lần. Nàng mới miễn cưỡng nghe theo. Nàng nhường chàng xuống trước, rồi nàng mới hóa thành 60 văn.

Thơ rằng :

1. Dêm qua là cái đêm gì ?

Chưa xuân hé cửa màn the động phòng.

Cầu ô đã bắt ngang sông
Mảnh gương trăng bạc xé trông mà ngài.

2. Nhớ ngày đào mới khoe tươi
Gặp nhau ở chốn phật đài bên hoa
Lòng thầm khôn nén được mà !
Nỗi lời phong nguyệt ai đã hờn ai.
Phan lang đẹp cũng xứng tài
Ván chường ả Tạ sánh tày tú dung.

6. Ba sinh nở êm lạnh lung
Mười bài ngâm vịnh ghi long hoai nhân
Nặng tinh cũng cảm đến thân
Khi may, vận cũng xoay vận đến cho
Nghìn xưa trót đã hẹn hò
Non Bồng xui khiên tiên cõi xuông trần.

9. Vốn xưa cùng bạn tiên nhân
Choi phàm xem hối, đến gần đàn trai
Chi vĩ cổ sắc áo dai
Mấy long bồng vướng, không bãi tháo lui.
Long trần nguyên đã thâu trời,
cột tiên bèn chịu xuông nơi sông hồ
Sao sa từ giã Bồng hồ,
Muộn tay họa sĩ vẽ đồ trao ty (tơ).

13. Tiệc vui khi đã đến kỳ
 Hội Tiên nào nước hiêm giờ bạn tiên
 Phục phi Lạc phô' tới liền,
 Dao trì Vương mâu băng miền cảng sang
 Sao nghe nhạn lạc nhịp nhàng,
 Đàn nghe gẩy khúc Cù đắng náo nùng
 Quân thiên tiếng hát ru lòng,
 Rượu ván dịch uống thêm nồng, thêm say
 Dò sương, mảng ngọc săn bay
 Mâm mảng la liệt chất đầy cao nhung
 Món ngon cá thịt vô cùng
 Đua ngà chén ngọc lụa lung ai hay.
 Rượu kèo chén cạn lại đầy,
 Giọng thanh khúc hát khi chảy khi mau
 Mắt cuối hoa nở kề nhau
 Vé trong huyền ảo ai hâu đoán ra ?
 Nhạc du dương khách la đà;
 Nhịp giày quay múa, nhìn mà say mê ?
 Cáo say khách bước lên xe,
 Trao vỗng chúc tặng, trở về tiên hương.
23. Đêm thanh gió thổi nhịp nhàng,
 Trời cao, trăng rạng mên mang sáng ngồi
 Dao dài tiếng hát đã khơi,
 Tiệc riêng trên nệm cung ngồi kề nhau.

Rượu hoàng hoa chén mời mau
Trà pha xích kiếp thơm hẫu đở say.
Vui đua trong khói trầm bay,
Nồng nàn luyễn ngọc, thay lay ghẹo vàng.
Họa thơ, thơ đã muộn màng,
Đua hoa, nhụy cũng mơ màng muôn bay.
Đêm lành bỏ phi' khó thay !
Đó ai tránh mãi việc hay được náo !
Lòng càng đầm, hùng càng cao,
Nồng nàng sắc dục, ngọt ngào tình yêu.

30.

Dời đèn, rũ bức màn thêu
Lò nghê thêm xạ, thêm khêu gợi tình VN
Cầm dôi tay ngọc trắng xinh
Vui vào trường gác thêu hình nắm hoa
Thân mềm yêu diệu thật là !
Gió tình dây động, thổi đã xiêu xiêu
Thẹn thùng cuí mặt yêu kiều,
Ánh hồng hùng má, áo diệu lià tay,
Ngọc ngà trong trắng nào tàу,
Nhà vàng, giường báu, thân này xứng nên
Mấy dời sánh mặt người tiên,
Vóc này đâu thay ở miền tràn ai.

36. Đón Ông hoa vồn hẹp hối
 Chiều oanh liễu cưng uốn chòi mồng manh
 Đôi chim phi thủy liền minh
 Đóa tường vi nở lệ hình quen son
 Cảnh hoa theo én giáp giờ,
 Con ống ngâm chuỗi châu hoàn buông rơi
 Hải đường gió thốc tả tơi
 Đóa hoa thước được mốc rơi đầm dề
 Nệm cảnh sóng hùng vỗ xé
 Gió xuân thời dập mần the phập phồng
 Tóc mây trâm lồng buông tung,
 Nét son, lớp phấn ướt cùng mồ hôi.

41. Vua Tường, Quán Sở thua vui,
 Vui hơn chàng Thầm khi chơi dài Tần
 Nói sao được chuyện trong chǎn
 Thú vui trên gối, tâm thần biết thôi !
 Như chim liền cánh trên trời,
 Như cây liền thơ mộc nơi bờ đường.
 Nghĩ nang Chúc Nữ mà thương,
 Quỳnh nga sao lại thê lương một mình !
 Trông chòi nhớ đánh sang cảnh !
 Hồi gà thôi hãy tạm định gáy đi !
 Lòng mừng sáng mắt tười mi,
 Kè tai thỏ thẻ, tiê tê thăm thì :

Bà tráng ây thật ngộ ni,
Mà thần Bạch-Mã ây vì minh sư
Thề không trái ý tóc tơ,
Dẫn không hề để bao giờ biệt ly
Suốt đời sẽ náo phỏng khuê,
Cùng nhau sẽ lây cầm thi vui vầy.

50. Trong giường còn mảng mưa mây,
Ngoài song thở lẩn, trời tây còn hồng;
Vẫn cõn trắn trọc phỏng trong
Miệt mài vui cuộc tình chung chưa tàn
Mồng manh mảnh áo đính thân
Đầu mây cuối mắt nhìn gần mà no !
Thang lan mát mẻ thơm tho,
Phản giồi, châm điểm, son tô, hương lồng
Chuyện đêm qua nhũng hẹn thùng,
Càng tăng vẻ mới, càng nồng đẹp xưa.

55. Thịt đã nhuần thảm mây mưa
Đầu đuôi ôn lại từ giờ chuyện tư
Mộng khi xưa thật bây giờ,
Ước từng ao ước, thân vừa thỏa thân
Sen tươi ngâm mãi vỡ ngăn,
Đao non yêu mãi chẳng phản náo phai
Nợ phong lưu đã sạch rồi,
Truyền kỳ thơ vịnh một bài đê sau

*Lỗi tinh khẩn thiết hòa nhau
Mai chiều ngâm lại ngõ hẫu mẫn thêm.*

Thở xong, nàng mở súc vân cầm dệt bằng tờ trời, rồi phép thảo múa gươm mà vẩy bút viết một mạch, trông như rồng phượng đua bay, ráng sao chiêu lại. Chẳng xem, lây làm lạ lùng và coi lá rất qui. Bên treo lên vách, nhưng không ai đọc được. Ấy là gấm vân cầm và mực thần biến hoá không dễ dấu tích lại, ý không muốn cho người ngoài biết chuyện tu.

Sau khi Giáng-Kiều kết hôn, nàng thở cha chồng rất hiếu thảo, trị gia rất chuyên cần; hầu hạ khẩn lược, cung cấp tảo膳, không điều gì không vừa ý chồng. Cho đến việc thết đãi bâu bạn đến chơi, nàng không đợi chồng sai bảo. Hết chẳng đòi món gì thì có liền, lại tinh vi, đẹp đẽ, trong sạch, lạ lùng, không phải nhân gian có thể có được. Xa gần, nhiều kẻ mừng cho chàng, mà chàng cũng càng thêm yêu quí.

* * *

Thời gian thâm thoát, lần lửa đã ba năm. Nào ngờ việc tốt chóng tàn, thời hay đẽ lỡ. Chỉ vì **tinh chàng** thích rượu hàng ngày, chàng ở trong chôn hương phản lượt là, say sưa làm thú.

Thường chàng muôn ép Giáng-Kiều cung uống. Mỗi lúc ấy, nàng lấy bài "Hai búa đắn một cây" mà rắn, luôn luôn hết sức can ngăn, nhưng vẫn như nước đổ vào đá. Nàng bèn làm bài thơ để khuyên. Thơ rằng :

Khuyên chàng yêu lây thân son
Chờ đám mồi rượu mà mòn tuổi xuân
Qua say, chí sĩ cũng đắn
Giàu mà vui chén, ăn nán kịp nào !
Hà đồng bãi chúc vĩ sao ?
Bên ghềnh Thái Thạch, rượu vào quên thân
Nếu không tin rượu làm điện,
Đến khi tỉnh rượu, hãy nhìn người say.

Chàng cũng họa lại :

Trăm năm thân ây ra gỉ !
 Nay còn son trẻ, ta thì cù say
 Giải sầu ba chén làm khuây,
 Mua vui một bát cúng hay quên bần
 Ai say chém rắn diệt Tần
 Hồng mòn nhò rượu xưa Phàn cứu lưu.
 Xưa nay say hết nỗi sầu,
 Thường thay những kẻ tinh tao một mình.

Sau đó, chàng càng phóng đãng rượu chè. Những lời trò non thề bế đều bị ma men làm quên hết.

Một hôm chàng đi chơi về, say thật đên bát đảo. Nàng đỡ vào, khuyên vải. Chàng phật ý muốn ra đi, bị nàng nhất định kéo giữ lại. Giận nổi xông lòng, chàng lẩy roi đánh liên tay. Trong cơn giận, xua đuổi nàng. Nàng van xin nán ní chàng cũng không quay ngoái lại.

Nàng thảm thiết cui đầu xin lỗi rằng :

"Thiép vốn tư chất vàng ngọc, vì đã cầm chàng có hậu tình, thiép chịu nhầm phận khuê phòng. Trong ba năm, vợ chồng không lỗi đạo xuống tuy, chỉ mong được trọn kiếp đoàn viên, không phụ lời thề dưới nguyệt. Huống chi chàng tuổi trẻ, tài cao, đường thanh văn gần gũi. Thế mà ngày tối say sưa, không tiếc tâm thân nghìn vãng. Đường trước chén ngọc ngách, sợ chàng đi lâm lõi. Thiép gần bơ long thành, dám bắt chước kẻ xưa dẩn cui để can gián. Nào ngờ nói dà mồi miệng, lại mêch long chàng. Thiép chẳng phụ chàng, sao chàng phụ thiép ? Người vợ đã bị chồng ruồng bỏ, thì còn cái gì được nữa ! Thiép hẫu chàng đã lâu năm, duyên trần gian đã hết. Từ rày thiép phải trở về trời. Gió xuân mang độc. May chi, chàng biết tự giữ gìn. Xin chàng đừng nghĩ đến thiép".

Nói xong, nàng lẩy bâu áo gạt nước mắt, vái tạ mà đi. Trong khoảng nháy mắt, đã không thấy đâu nữa.

Bây giờ chàng đang còn mê, tưởng rằng nàng tạm lánh mình, chắc rằng nàng đợi mình nguôi cơn giận, thì sẽ trở về, nào ngờ nàng đã lên không mà đi mất rồi.

Chàng bên tắt đèn đi ngủ, nhưng trong lòng kinh hoảng, ngủ không yên giấc. Đến khi tỉnh ngộ, gọi con hồn hỏi, thì mới biết rằng lỗi không phải tại nàng. Chàng đốt đèn tìm nàng đâu cũng không tung tích. Tuy muôn phần xót xa, nhưng hồn cũng không kịp nữa. Chốc lát, các con hồn cũng đi.

Chàng bây giờ hồn như liá xác, tay chân rung rời. Đi tới xem người vẽ trong tranh, thì thấy nhau sác lảnh đậm. Chàng, nước mắt rơi như mưa, chết đi sống lại mấy lần. Bỗn án, bỗn ngủ hơn tháng. Láng giềng đem cơm cháo đến cho. Chàng lại đặt mâm trước tranh mỹ nữ, khóc mà mời. Trong hơn một tháng, đóng cửa không ra ngoài.

Người bạn cũ, họ Hà, lại đến thăm. Chàng mừng bên giữ lại trú đêm. Nguyên xưa kia, Hà cũng chàng nói đến chuyện tiên. Nhưng đến khi xảy việc tao phùng, thì chàng lại giàu không cho ai biết. Cho nên Hà thường qua lại chơi bời tiệc tùng, mà chỉ biết rằng chàng đã cưới vợ tốt, chứ không hay rằng chàng đã lấy vợ tiên. Đến khi nghe chàng kể lại lịch đầu đuôi cuộc ly hợp này, và lại thấy chàng buồn rầu đầy mặt, thì Hà cũng vì chàng mà rơi nước mắt. Bên bảo chàng rằng :

"Đèn Bạch-Mã đã tùng linh ứng, há lại không tới cầu một lần nữa".

Chàng bên theo lời, thân hành tối đèn; soạn ván,
đốt hương mà khấn rằng :

"Cúi tâu :

Mặt rồng gần gửi, thần liền cầu liền ứng khôn thiêng;

Lòng kiêng trông mong, ơn không bến không bờ rộng lớn.

TIM SACH.COM.VN

Muốn gởi phẩm tính trông ngóng;

Nên nhờ thánh đức xét soi

Tiêu sinh này :

Lâm lối lang say;

Lỡ mồ côi tục.

Gặp gỡ dưới trăng trước gió,

Tuyệt vời sắc đẹp nghiêng thành :

Sa đà trước chén bia,

Khôn nổi lòng mê vì rượu.

Đến nỗi gươm bay rồng biến

Luống nén gùm vỡ loạn chia

Nhà giang, bức gác ghi suông,

Thần chưa toại cõi loạn thoả chí;

Cây ngọc non tiên xa lắc,
Giận không hay cõi hạc thêm sâu,
Gẩy nhịp cầu, ngắn hàn chia đường;
Cách sóng bể, Bồng Lai treo lối.

Nay thi :

Thê' khôn cảnh dờ;
May được rặng lồng
Cúi ngóng thần minh;
Mở đường tê' độ.

Chuyển li ra hợp, thất tịch này Chúc Nữ sang cầu;
Đổi quả thành nhân, muôn kiếp mãi Nguồn Lang
gấp vợ.

Rất ước đây xưa nỗi sớm, đợi nghìn ờn dài dìu
chấp duyên riêng;

Còn mong nước đỡ' vóc đầy, để' muôn thuở mai sau
mang huệ lớn.

Kính cầu !"

Khán xong chàng về, vừa than rằng :

"Nay ta nghĩ tới câu thơ nàng viết "Đến khi tinh
ruou hãy nhìn người say" thì mới tin rằng rượu là thuốc
độc làm điên, làm lâm. Nay, đến khi tinh ngộ, thì sự đã
như vậy, còn làm sao được".

Từ khi đi đèn về, tuần qua tháng lớn, chàng mơ màng quanh quẩn chốn non Vu, mà không thấy tin nào tới. Mỗi lúc trước đèn dưới nguyệt đối cảnh nhớ người, chàng lần lần ta' ra trong thơ thành lời đau đớn xót (không thể kể lại hết tạm kê' vài bài, dành lại để thức giả xem) :

Bài thứ nhất :

Xui sâu, gió ác thời hây hây
 Thời đứt tình duyên giữa cuộc say
 Cơ nội chưa bay quên tệ tục
 Cảnh loan thời đã phụ duyên may
 Đỗng tâm dãi ây hương còn đó
 Trên gối lời kia giọng tựa đây
 Thủ quán, Động đào đã cách viễn
 Kiếp này khôn để lại sum vầy.

Bài thứ ba :

Ráng hồng xa lắc, ngóng loan xanh
 Muôn tối thiên thai khó bộ hành
 Khuya khoát đèn tàn soi ủ dột
 Lạnh lung chán mộng đắp buồn tênh
 Kha' thương Trương Thạc say phẫn túc,
 Gấm chán Tương Vương mộng mỏng manh
 Nghẽn dặm Lam kiều nàng đã biệt
 Ngày nào trở lại nối duyên lành ?

Bài thứ mười :

Cùng nhau thân ái, chờ hiêm nhau !
Lời dặn khi xưa, nhắc nhung sầu.
Duyên cũ bây giờ thành chuyện mộng,
Mắt tìm lọn tháng nhung lòng đau.
Tiên trần dù phải chia vĩnh hận,
Duyên nợ nên thề đợi kiếp sau.
Mong đợi trời sai chim hạc đón,
Trước đèn đứt ruột khóc vãi cầu.

Mỗi lúc thơ thành, chàng ngâm đi đọc lại nhiều lần, sụt sùi nước mắt rơi, chàng bao lâu bệnh phát.

Bạn họ Hā thân đến giúp thuốc thang. Sợ chàng vì nhớ nàng mà cơ thể hại đến tính mạng, bạn khuyên giải đủ mọi cách, cuối cùng cũng chẳng ăn thua gì. Bạn bèn nói dối rằng :

"Chao ơi anh làm đã lâu rồi !"

Chàng hỏi :

"Anh bảo gì ?"

Hà đáp :

"Ngày trước, anh làm báng chuyện tiên. Đến sau, có chuyện kỳ ngộ ở Ngọc-Hồ, anh mới tin cơ tiên mà thích

chuộng. Rồi anh đê' yêu sùng nhân đơ mà đến lâm gỗ ngày nay. Nếu anh không sớm liệut, thi át sẽ bị nạn phi thường. Vả cháng tôi hôm qua, lúc canh ba, tôi ngồi đọc tại phòng sách. Mỗi, tôi tựa gối mà ngủ. Tôi bèn mộng thấy một con cáo già lớn quanh quẩn cạnh anh, hút lấy huyết tuy. Nay anh quả nhiên bị bệnh. Đó chắc là bởi con cáo thành yêu đã hóa ra người con gái kia, biến hóa huyền ảo, đê' lừa người, và đã cho anh lâm chàng Nhū-Ý. Xin anh tự yêu lấy thân, chờ đê' yêu quái dùng hoa nguyệt lâm lâm, kéo rỗi tớn hại đến chí bình sinh".

Chàng nói :

TINHSACH.COM.VN

"Chết sống tại bệnh, mộng ảo không tin. Ta trộm dự vào bậc quân tử thông minh, há chịu sống mà không ý thức. Vả cháng vợ ta thái độ khác thường, trinh thuần tột chúng, làm việc khué phong, trong đời ít kẻ bằng. Từ khi duyên bén đến giờ, tinh thần rộng rái, thân thể nhẹ nhàng, không những chỉ sinh lông mọc cánh. Nếu nàng quả là yêu quái, sao tôi còn sống đến ngày nay ?"

Hà nói :

"Nếu nàng có thiên tiên đi nữa, mà nay nàng đi vắng đã lâu, thì ân nghĩa đã dùt. Anh có tài Lý Đỗ, há lại không lấy vợ như các chàng Chu Tạ được sao ? Dùt nổi là thường, sao lại tự mình lâm khổ mình thế nhé ? Huống

chỉ, thân thể cha anh để lại chỉ có một mình anh. Há lại vì việc ném chiêu riêng mà làm hại đến nghiệp cơ cầu truyền lại?"

Chàng nói :

"Tôi không phải không nghĩ đến điều ấy. Nhưng tình chung ác, chỉ gần bờ kia, tôi không thể quên được. Vạn nhất, nếu chàng Trương trông ngóng một mình, nàng Đỗ không về, thì ta không nỡ cưới người khác nữa.

Há khuyên, những lời không lọt vào tai, liền vẩy áo mà đi.

Chàng nghĩ đến câu cô thi "thà chịu chết thấy nhau, không nở sống liê nhau" than rằng :

"Câu này xót xa thay ! Chính đáng vào việc hôm nay". Rồi chàng lấy đai hương là mà ngay xưa nang để lại, bước lên rường nhà, muốn tự thắt cổ.

Thinh linh một trận gió thơm từ phương đông thổi tới. Trước cửa sổ, một vòng hoa rơi xuống. Chàng với vã nhìn, thấy một đôi thị nữ đã hộ vệ nàng tới.

Chàng vừa tủi vừa mừng, ôm lấy nàng mà khóc, khóc rằng :

"Đến hôm nay nàng không tới, thì phải tìm nhau
nơi chín suối mà thôi !"

Nàng nói :

"Thiép vẫn luôn luôn ở đây. Hả lại để chàng đến
đổi thế' sao ? Ngày xưa, lúc ly biệt, thiép đi mươi bước
thì đã chín lần ngãnh lại. Nhưng nếu thiép không bỏ đi
thì không đủ để lòng chàng cảm động. Cho nên thiép miễn
cưỡng làm điều không phải, để mượn nó rắn chàng. Chàng
thật có nghĩa cao. Thiép đã nghe chàng đọc những bài tỏ
tình, lời nào chàng là lời sét đá. Thiép nỡ lòng nào lảng
qua mā bờ đi luôn."

Chàng nói :

"Ngày trước không thè' rắn, ngày sau còn thè' cùu.
Từ rày về sau, tôi sẽ phải theo lời nàng".

Nàng bảo :

"Xưa chàng có lời khấn nguyện ở đền Bạch-Mã, vậy
nên sớm trả hẹn đi".

Chàng mới nhớ ra, sám lê' tới đền.

Rồi hai người thành vợ chồng như trước.

Chàng bén làm thơ để' an ủi vợ :

Tử thuở Háng nga khuất ráng cho,
Quay đầu không nở ngấm nhìn huê (hoa)
Những sâu gùm tích khôn tìm họp
Nào biết chầu đi lại trở về
Mưa giội đêm này trời nỗi tiếc
Núi nguyên năm nọ lập câu thề
Gởi lời nhắn bảo ti Thiên giám :
Dùng trống cầm canh kẽo nuga khuya.

Nàng nói lời an ủi lại :

Suốt đêm khi tủi lại khi vui,
Đỗ đọc thơ chàng giọt lệ rơi
Từ trước đã hay tình nghĩa nàng
Mai rây âu hận biệt ly thời
Võc đầy nước đỗ chưa từng thấy
Chắp dính gường tan đã được rời
Muôn kiếp từ nay loạn phượng hợp
Quan quan thơ tốt hãy ngâm chơi.

Tử đó, tình yêu càng đượm, sự ý như in, không có
sự gì không tuân theo nhau cả.

Ở cùng nhau một năm mới sanh con trai, đặt tên là Trần.

Bấy giờ, chàng lo về đường khoa cử, chăm lo đọc sách, đêm ngày không nghỉ. Nàng bảo :

"Tiếng thơm tuy trọng, tục trần nênh khinh. Đại đê người sống trong khoảng trời đất, chỉ nhờ bởi bến gốc lớn là : đất, nước, lửa, gió hợp lại mà nênh. Trên không vững, dưới không bền, thời gian thâm thoát, sông rồi lại chết, vì như bọt nước, móc cây, chốc lát đang có hoa không. Chẳng chẳng thấy rằng nghìn xưa đèn giờ, non sông có đâu bền vững, giàu sang có gì lâu dài. Khi tuổi, khi hổ, khi nỗi, khi chìm; như vậy thiên hình vạn trạng. Ví dụ ai nên danh tiếng trùm đời, tai khi quá người, thì đặc chí khoái lòng. Thê mà kẻ sống lâu cũng chẳng quá bảy tám mươi, kẻ chết sớm danh hiêm gấp, chốc lát đã mất trăng vượt mây xanh, như thời ngày tháng thoát đưa, chớp mắt đã má hồng thành tóc bạc. Tuy được có trăm năm giàu sang trên trần thế, nhưng chỉ bằng một ngày nhân hạ ở lăng tiên. Người đời không biết rằng thân mình là mộng, nhân khôi thịt đây đã làm thân thế, so dài so ngắn, phân gái biệt trai, chẳng biết rằng mệt từ mỏi thân, thấy là đường tắt

huỷ thân; thích sướng ham vui gì cũng lo nung thiêu mệnh. Trước mặt dài mây gác khói, xưa trắng lè, nay hoà nhã ma; ngoài xa non bạc lê vắng, trước đây thưa, sau thành đồng cù. Trước kia có tri', giờ nay trổ không, xưa rắng anh hùng, nay còn đâu ta?"

Và chàng buồn vui, tan hợp là việc thường trong đời, mà chàng lúc tuổi trẻ đã từng trải. Có câu kệ rằng:

"*Người như chim đậu một rặng
Khi đại hạn đến thấy cung bay đi*".

TINH SÁCH.COM.VN

Tuy có ngựa nhiều xe lớn, sao dung được nơi ngắn ngủi tháng ngày, lại không bằng hủy bỏ bảy tinh, tẩy trừ sáu dục; sáng chơi tam đảo, tối về Cửu thiên; hùng thù gió tráng chôn non Bồng, rửa đầu bụi trần trong nước Nhuộc. Mùa xuân không dứt, cực lạc nào hơn; ngày tháng thêm dài, phong quang không chán. Xin chàng nghỉ kỹ, để thoát lồng trần.

Chàng nghe nói vậy, hơi tỏ vẻ thắc mắc. Nặng can rằng :

"Điều mà người ta khó bỏ là đối với thờ cha mẹ, nuôi vợ con cái, có sự ràng buộc mà thôi. Nay chàng đã

không bận vì ba con, thiếp cũng không cầu đường phú quý. Há lại chỉ vì một trẻ phải nuôi nấng mà buộc mình vào trường khôn' nǎo hay sao !"

Chàng sức tinh, mạnh bạo nói :

"Nếu nàng không trở lối mê, đem đường giác, thi thân này có hổ dã rơi vương lưới trần.Nhưng mà phép tiên có thể' học chàng ?"

Nàng nói :

"Lấy đạo để' thành tiên, thì thành tiên cũng để'. Cốt bởi sự người tu trì ra làm sao mà thôi.Huống chi tên chàng thấy trong sơ' tiên,lại có thiếp làm phép biến hoá, thì chắc rằng không khó".

Chàng hỏi đến thuật tu đạo.Nàng bên dạy cho phép Chân bi' quyết, Chàng tìm sâu xét kín, bèn suy đoán được việc trước sau, thông suốt được cơ huyền diệu.Giáng long phục hổ, khôn' đoán cơ thâm, rút đát trèo mây,hay làm phép diệu.

Một hôm, mây mù mèu sắc rực rỡ kêt quanh quần giữa sân. Từ trên mây, hai chim hạc ngầm thư bay xuông. Chàng với con là Trần cùng Giáng-Kiều đều cởi lên mà đi mất, không biết đi đâu.

Về sau, chàng Hà đi làm quan xa trở về, lại thăm. Đến nơi thì thèm ăn rêu trùm, cây già canh hót, Hồi hàng xóm thì đều trả lời rằng : đóng cửa đã một năm rồi. Chàng Hà hiểu rằng bạn đã đặc đạo, mới kể chuyện lại với người; ai ai chàng tác lưỡi khen là lạ.

Sau đó, có người ở phương bích câu đi thuyền trên hồ Tây, đêm gặp Tú-Uyên, hỏi được chuyện rõ-ràng, thì hợp đúng chuyện chàng Hà kể. Từ đó kinh thành đồn đại, ai ai cũng biết.

Từ khi Tú-Uyên bỏ vườn cũ mà đi, ngày tháng đã qua, mà tường liễu, đường hoa phong cảnh vẫn y nguyên. Ai vào chơi đó, thì thấy mùi thơm đầy nhà; ban đêm thỉnh thoảng nghe tiếng nhạc trời. Người ta đều nhận rằng chàng đã thành thần, hễ cầu thì ứng.

Một hôm có con chim lớn từ phía tây nam bay tới, đậu trên nhà. Chóc lát lại trông thẳng đám mây và bay đi, thả xuống một tờ giấy có nét viết bằng son đỏ, đề rằng :

"Hợp li là sự trần phàm
Thịt xương rầy đã đổi lâm linh chi.
Cỏi tiên xuân suốt từ thi
Phồn hoa không vướng chút gì mây may"

Tu nê̄n, cung ở cung mây
 Thân xưa trần tục, thân rày ngôi sao
 Người đời ai biết được nǎo
 Rạng ngày chim hạc qua, nǎo ai hay".

Kể biết chuyện bão đó là tiên sinh Trần, đã đắc
 đạo thành tiên, nay về đó. Người trong phuờng cũng lây
 làm lạ, rồi lợp nhà lâm đèn, hàng năm, hàng mưa, khói
 hương thờ cúng. Nay chùa An quốc Sý là dấu tích đó.

Năm đầu đời Vĩnh Hư, có người học trò giỏi quê
 miền Nam, vì chuyện thi, đêm đến đèn cầu mong. Thỉnh lình
 thấy lại thuộc dãy đèn một sđ, cửa mây gác khói, cực kỳ
 tráng lệ. Bốn mặt đều rèm thủy tinh, trong bày bình phong
 vân mâu treo trướng thêu ngũ sắc. Mùi hương xông ngào
 ngạt; ánh sáng làm loá mắt.

Viện học trò kia sửa áo đi vào. Trong nhà một
 người đội mũ hồng vân, mặc áo Hoàng Lan, ngồi sau bức
 bình. Bên cạnh có trai trẻ gái đẹp và trai hậu đứng chúc,
 đan vành hai bên, kẻ cầm quạt che tra cán vàng, kẻ cầm
 giày thêu bằng lồng thủy, kẻ nâng tràm ngọc, kẻ dựng lộng
 hoa. Trong nghiêm chỉnh, rạng rỡ như một kẻ đế vương.

Chỗc lát, nghe trên điện, có tiếng nói cho phép
ngồi, rồi hỏi rằng :

"Người biết vì cõi gì mà được đòi đến đây cháng?"

Học trò đáp :

"Tôi là học trò nhen, lêu lổng giang hồ, lầm mĩ
cõi tục. Nay chân bến cung dão, sự may ấy ba đời mới có.
Nhưng tôi không biết chốn này là đâu và ý bức tôn quí
đòi tôi tới để làm gì?"

TÌMGIACH.COM.VN

Người ấy nói :

"Đây là cung tử Thanh ở trên trời, cách nhân gian
tám mươi vạn dặm. Nếu người không có duyên sẵn thì đâu có
đến được đây. Ta thấy người có tài cao, nghĩa hậu, nên
muốn đem chuyện mình gởi lại, nhờ truyền xuống cho đời,
chỉ thế mà thôi".

Rồi người ấy kể chuyện đầu đuôi, bảo người học
trò rằng :

"Ta là Trần-Uyên, Vưu Ban sinh đời Lê-Thánh-Tông
tại huyện Quang-Đức, phuông Bích-Câu. Thường để thấy ông
cha ta có âm đức, thường ta ít tuổi mà lại cõi bần, đã sai

nàng tiên xuống cùng ta làm đôi lứa. Hai bên ân ái, kính nhau như khách. Khoảng giữa, tuy bối vì rượu mà tạm liếc nhau, nhưng rồi lại đoàn tụ. Được hoa lại đó, kính ngọc lại tròn. An ở cung nhau một năm bén sinh con trai là Trần. Rồi theo mệnh Thượng Đế, cung lên ở cung tiên, coi việc giây tờ ở trần thế tâu lên. Nay giờ vợ chồng ta tiêu dao cởi tiên, đi cung nhau trên trời, không trở xuống cởi tang thương nữa.

Ta không dẽ dàn ngu ở hạ giới, đưa phàm tục tầm thường hay bịa chuyện đời, nói bấy r่าง vợ chồng ta là hai kẻ thù địch trên tiên, chúng lại truyền nhảm r่าง bởi ta ham rượu nói điên cuồng, nhiều lần phạm đến nàng, gây thành nợ oán. Vì vậy, Thượng Đế xử bắt thân sau ta đầu thai làm con gái người dân mọn họ Nguyễn ở phường Yên-Hoa huyện Quảng-Đức và thân sau nàng đầu thai làm con trai vị thượng thư họ Trần ở phường Kim-Hoa, huyện Thọ Xương, hai người đảo lại làm vợ chồng, để đến nợ nước. Nhưng điều vu oan thêu dệt; nhưng lời nói đời vô bằng ấy đã khiến người đời bịa miệng nói r่าง, đến đời con biên vào sách vở".

Có kẻ nói :

"Thượng thay lúa giàn dây
đốt cháy cả rừng yêu".

Có người nói :

"Sớm biết tro duyên, vì ruồi, người,
Giận không đem đốt sơ làng men.
Đen nay sóng gió trên hồ đầy
Áy kẽ tiên thù nỗi trận điên".

Nhưng lời như thế' nhiều không kể xiết.

Ôi ! Văn chuồng thông đèn tạo hóa, Người quân tử
có học cầm bút viết lách; nếu thật muốn truyền chuyện lạ
cho đời, há lại không có lời hay, câu thú ? Sao lại phải
nhạo bằng trời xanh chê cười thường giới ? Làm thế' tưởng
mong cảm người đời, mà chỉ' vừa đủ đổi thân mình mà thôi.
Và chẳng chuyện xưa không có, mà nay bịa đặt ra thì rất
cơ tội với người xưa lắm.

Người tiền đồ rộng lớn, nay sáp sửa đọc đặc chí.
Việc mừng vui trong đời là đúng trước hết mọi người. Ngày
sau, người cũng đáng cùng ta giao du. Nay may gặp người
từ xa tới, nhỡ ngõ một lời biện oan, để' chưa sự làm cho
người đời, keo mà ngọc trăng trên mây tưng bị quen vết
ruồi xanh đã lâu ngày đó".

Người học trò nghe nói, vâng vâng, rồi khẩn khoản
hỏi tiền đồ mình, Người kia bảo :

"Ngay sau sẽ biết. Cơ trời không thể lờ".

Bên mời chàng ăn yên để tiên về. Chàng vái chào
tử già mà về.

Lúc tỉnh dậy, chàng đem câu chuyện ấy hỏi lại sư
chùa; bấy giờ có sư họ Bùi, trụ trì ở chùa An Quốc đã
trái ba đời vua, khá hay kể chuyện đời Hồng Đức. Thấy
chuyện chàng kể hoàn toàn ám hợp với chuyện xưa, sư bèn
chép lại.

TIMSA *Chuyện Bích Câu hết ở đây* VN
Đời vua vạn vạn năm.

TIMSACH.COM.VN

CHU GIAI

TRANG 8

Thăng Long : là đất của Hoang-Triều ta đóng đô khi xưa.

Nơi đây có một ngọn núi tên là Núng. Khi vua Lý-Thái-Tô¹ du thuyền, thấy có hai con rồng chầu nên đặt tên là Thăng-Long thành.

Kim Quy 金龜 Tên một cái gõ trên hồ Bích-Câu nổi trên nước hình rùa. Nghĩa đen là rùa vàng.

Hồng-Đức 洪德 Niên hiệu của vua Lê-Thánh-Tông.

Vua Thánh-Tông tại vị từ 1460 đến 1497 có 2 niên hiệu :

Quang Thuận 光順 1460-1469

Hồng Đức 洪德 1470-1497

Âm-Đức 陰德 Ân sủng của những người qua đời giúp cho những người đang sống.

TRANG 9

Thẻ ngọc : Một loại thẻ của vua ban dùng cho các quan khi đi sứ.

Đình, chùa, quán :

- Đình : nơi thờ thần hoang và tập họp của dân làng.
- Chùa : nơi thờ Phật (Phật giáo)
- Quán : đèn thờ thờ Đạo giáo.

Mu khắc văn chuông : Ở đây muôn nhắc đến mu rúa lầm
nguồn gốc trong què bát quái ở kinh dịch.

Doanh lạc : Là dịch từ chữ Lạc tân 落 演 tuč lā bên
sông Lạc, tục truyền rằng xưa có con rùa trên nu
có khắc nét Hǎ đè 河 圖 do đó đê chỉ con rùa
ấy là có lúc người ta còn gọi tên là Lạc thu.

Ao lội đổi Nghiêu : Dịch từ chữ Du chiên, vì xưa vua Văn
Vương dùng sức dân đê lâm ao chổi, bởi ý tưởng
rằng khi vua vui chổi thí dân cũng được như vậy.
Câu chuyện vua lâm ao chổi nay được kể trong
sách "Mạnh Tử" thiên Huệ Vương.

TRANG 10

Long biên : là hiệu Thành Thăng-Long xưa.

Vây : có nghĩa là xum họp lại như chu xum vây.

Dục chân : là hai chòm sao trong "Nhị thập bát tú".

Hồ Tây : Là thăng cảnh bậc nhất ở Thăng-Long không kém Tây Hồ ở Hàng Châu ở Trung-Quốc. Ngày xưa chung quanh Thăng-Long từ Nam đến Bắc chỉ chít nhúng hõ, mà hồ Tây là to nhất, xem giữa 2 dòng sông là Tô Lịch và Nhị Hǎ có nhiều cò tích về hồ Tây :

- Như chuyện con cáo 9 đuôi tác quái hại người, bị thần Trần Vũ đuổi ai (chúa Quan thánh).
- Lại chuyện thứ 2 : Hùm tinh ở Tây Hồ thỉnh thoảng nhô đầu lên đuổi bóng trăng rấm (chuyện Sư Không Lô đúc chuông đồng đèn đánh để gọi con nghé vang ây).

Tăm kinh :

Kinh : loại ca đũ, tượng trưng cho chiến-tranh.
Vâng tăm kinh có nghĩa là hết chinh chiến.

Chén hà : Hà : ráng mây, chén hà một thứ chén khi rót rượu vào có màu sắc đẹp như ráng mây.

Nhi Tô : Tên 2 con sông Nhi Hā và Tô Lịch.

Hàng Châu : Một tỉnh có thăng cảnh ở Trung-Quốc.

Hồi cáo : Nhắc đến chuyện Hồ tinh được chép trong Linh Nam Chích Quái. Thành Thăng-Long xưa hiệu là Long Biên, hồi Thường-cô không có người ở. Vua Thái-Tô nhā Lý cheo thuyền ở bên sông Nhi Hā, có hai con rồng dân thuyền đi cho nên có tên là thành Thăng Long, ở phía tây thành này có ngọn núi nhỏ phía đông gòi lên sông Lô giang trong hang núi có con cáo trắng 9 đuôi sống hơn 1000 năm, có thể hóa thành nhiều hình dáng khác nhau, người, yêu quái ... đi khắp nhân gian. Thời đó dưới chân núi Tân viễn người Mán chôn gỗ két cò làm nhà, trên núi có vị thần rất linh thiêng người Mán thường thờ phụng. Thần dạy người Mán trồng lúa, dệt vải lâm áo trắng mà mặc, cho nên gọi là bách y man. Con cáo 9 đuôi biến thành người áo trắng nhập vào giữa đám dân Mán cùng ca hát, rồi du du trai gái trốn vào trong hang núi. Người Mán rất khờ sờ. Long Quân bèn ra lệnh cho lục bộ thủy phủ đuổi

theo, phá hang đá bắt cáo mà nuốt ăn. Nói nay trở thành một cái vũng sau này gọi là "đầm xác cáo" (tức Tây Hồ ngày nay). Sau lập miếu (tức Kim Ngưu Tu) để trấn áp yêu quái. Cảnh đồng phía tây hồ rất bằng phẳng, dân địa phuổng trồng trọt lâm ăn, nay gọi là Hồ đồng (Hang cáo). Đất ở đây cao ráo, dân lặm nhè mà ở, gọi là Hồ Thôn. Chỗ hang cáo xưa nay gọi là Lỗ-Khuốc thôn.

Nghé đùa nhô : Nhắc chuyện Sư Không Lộ, một cao tăng đỗi Lý trụ trì chùa Phà Lại (nay thuộc huyện Quế Dương, Bắc Ninh) tưởng truyền Sư Không Lộ muôn có đồng đúc tượng Phật. Qua đất Tông Sư trình bầy ý định cùng Tông Vương, Ngài chấp thuận và cho một kho đồng, ông dung phép đem về, đúc được 4 thú, tục gọi "An Nam Tứ Đại Khi".

1)- Tháp Bảo Thiên

2)- Tượng Phật Quỳnh Lâm

3)- Đinh Phố Minh

4)- Chuông Phà Lại.

Chuông Phà Lại sau khi đúc xong đem đánh thử, thì có con nghé vàng ở Trung-Quốc tưởng tiếng mẹ gọi bén chạy tìm sang và xuất hiện ở núi Pháo Sơn.

Khi đến đó không thấy mẹ nó, nghe vung vây chờ đó
sút xuống thành Hồ Tây ngày nay.

Tao khách : Khuất Nguyên ngày xưa có lâm thiên Ly Tao,
một áng văn chuồng tuyệt tác, người ta thường gọi
ông là Tao nhân, về sau người đời thường ví những
ai hay văn chuồng, ngâm vịnh thi ca gọi là Tao
khách.

TRANG 11

Bồng đảo 遙島 là đảo có non bồng, tên một hòn núi
thân trong 3 hòn núi ở giữa Bột Hải :

- Bồng Lai
- Phuồng Trường
- Doanh Châu

Tục truyền rằng các vị tiên ở đó, nhā của lâu dài
rất đẹp lâm toàn băng châu báu quý giá.

Ngoài ra còn đê chí nói tiên ở, trong văn chuồng
ta thường gặp những tên như Bồng Lai, Non Tiên,
Thiên Thai, Động Đinh, Bạc Hải, Thương Ngô, Viễn
Kiệu, Phuồng Hồ...

Đào nguyên 桃源

Nhắc đến bài "Đao hoa nguyên kỳ"

của Đào Tiềm, vào khoảng niên hiệu Thái Nguyên
đời Tân có một người ở Vũ Lăng, lâm nghề đánh cá.
Một hôm ông theo dòng suối mà đi quên mất đường
xa gần, đột nhiên gặp một rừng hoa đào mọc sát
bờ mây trầm thuốc, trong ấy không có loại cây
khác, cỏ thòm tuổi đẹp, hoa rụng rực rỡ, người
đánh cá lây lâm lâ. Ông tiến tối trước muôn đi
hết khu rừng. Đến nỗi nguồn suối chấm dứt, Một
ngọn núi hiện ra, trong núi có hang nhỏ, mờ mờ
như có ánh sáng. Ông bèn bỏ thuyền vào theo hang
núi đi vào.

Ban đầu hang rất hẹp, chỉ vừa lọt một người. Thêm
vài bước thì hang mở rộng và sáng sủa. Đầu
trong trải bằng phẳng, nhà cửa ngăn nắp. Có ruộng
tốt, ao đẹp, ruộng đâu, bờ trúc, đường mòn ngang
đoc thông nhau. Trong ấy, người người đi lại cây
trồng, đàn ông, đàn bà ăn mặc giống người ngoài.
Từ những cụ già tóc bạc đến người trẻ đẽo trái
đào, thày đều vui vẻ. Họ thày người đánh cá thì
lây lâm lâ, hỏi tu đâu tới? Người đánh cá trả
lời đây đó. Họ bèn mời ông về nhà thết đãi yến

tiệc rượu thịt và mọi người tập nập đến thăm. Họ tự bảo tò tiên họ trốn loạn nhà Tân đặt vợ con và người trong ấp đến chỗ cung đường này rồi không trở về nữa. Từ đó cắt đứt liên lạc với người ngoài.

Sau người đánh cá trở về kể chuyện lại cho một vị Thái thú. Quan Thái thú sai người tra lại đường cũ để tìm. Nhưng không tìm thấy gì cả. Nghĩa bóng cũng có ý chơ tiên o.

Bạc tú 薄 祠 (miêu thờ Bạc Hậu)

Theo Tứ Hải : (Hán Cao Đế thời, hữu Bạc Cổ, sinh Văn Đế) Thời Hán Cao Tổ có Bạc Cổ sinh ra Văn Đế.

Bạc Chi nguyên là vợ của Ngụy Bão, sau Ngụy Bão là kẻ chiến bại nên Hán vương mới tha thứ.

Sở quán 楚 館 do diêm Sở vuông đi chơi Văn Mộng
雲 夢 ngủ tại quán cao đường 高 衙
duối núi Vu sơn 巫 山 nằm mộng thấy một người
đàn bà đến nói rằng nghe tin người ngủ ra đây,
nên đến đón hầu. Sở Tường Vuông lưu lại trong
hành cung để cũng nhau chăn gối. Lúc về nồng môi

nói thật rằng nàng là Thân nữ ở núi Vu Giáp, sớm làm mây, tối làm mưa. Tưởng vuông bên cho lấp đèn thở ở chân núi Dương Đài 陽臺, từ đó có diên :

Sở quán, Vu sơn, Dương đài dung đê chí trai gái u hội với nhau.

Lạc phê : là bên sông Lạc.

Trong sách quan ngọc chép chuyện Trần Tu Vuông (Tao Thục) gặp nữ thần ở bên sông Lạc.

Tân Hán Tu : đổi Tân và đổi Hán người ta tu tiên để mong thành bất tử :

Tân Thủy Hoàng sai Tú Phúc ra Bồng Lai ở Đông Hải tìm thuốc trưởng sinh; Hán Võ Đè sai dựng một vạc lớn giữa trời để hứng nước tinh khiết luyện thuốc trưởng sinh. Cả hai đều thất bại.

Hội Vô Già : Một trong những ngày hội lớn của Phật giáo, thường được tổ chức trong mùa xuân. Trong hội ấy thường bình đẳng bô thí, không phân biệt một ai, già cagy nào, già, trẻ, lớn, bé đều có thể đến "thọ thực" và vui chơi trong không khí đạo lý.

Trong hội, ngoài việc thò trai, thường có tổ chức
những cuộc vui có tính cách đạo như diễn tuồng
Quan Âm Thị Kính, kể chuyện đạo, diễn lại sự tích
Đức Phật Thích Ca...

TRANG 12

Lá thăm : Dịch chữ Hồng diệp 紅葉 Ngày xưa, trai
gái đến tuổi dậy thi biết yêu, thường để thò trên
lá để tỏ bày tâm sự với nhau.

Diễn : Đối Đuồng, Vũ Hựu là một môn khách nhà Hán
Vinh, đi chơi, tình cờ vớt được chiếc lá cây ở
giữa đồng Bích Câu của nàng cung nữ Hán Thúy Tân
(cũng gọi là Hàn Thi) nhân lúc nỗi thâm cung mợ
mình buồn bức lấy lá để thò, đem thả dưới đồng,
thở rắng :

"Nuốc chảy sao mā vội
Cung sâu cà buối nhẫn
Ân cần khuyên lá thăm
Đi quách tối nhồn gian".

Đọc xong thơ để trên lá. Vũ Hựu cũng lấy lá để
thơ như sau :

"Đã nghe lá thăm dề thơ oán
Trên lá dề thơ vịnh gọi ai ?"

Rồi bỏ xuống dòng sông. Sau Hân Thúy Tân nhận
được chiếc lá dề thơ của Vũ Hữu.

Ít lâu sau, nhân cơ hội nhà vua thải hồi gần 30
cung nhân, trong đó có Hân thi. Hân Vinh mới lâm
mối lái và đem lá thơ dề so sánh. Vũ Hữu và Hân
Thi nên nghĩa đá văng.

Có câu :

Nhứt liên thi cú tùy lưu thủy
Thập tài ưu tú mẫn tổ hoài
Kim nhạt khuốc thanh loan phụng huỷ
Phượng tri hông diệp thị luồng môi.
 一聯詩句隨流水
 十載憂思滿素懷
 今日郤成鴛鳳友
 凤池紅葉是良媒

Nghĩa là :

Một bài thi cú theo dòng nước
Muối mẩy xuân thu nhớ dây dày

Mừng bấy ngày nay loan sánh phung
Cũng nhỏ lá thăm khéo lâm mai.

Cũng có điển : Triều Tuyên Tông đổi Đường có chàng Lư Ông khi đến ứng thí ở Trường An, vớt được một chiếc lá ở trong cung lung lo trên mặt nước trôi ra, trên có đế thơ. Sau nhân dịp nhà vua thái hối cung nhân ra, Lư Ông cưới một người, sau này rõ ra thì chính là nàng cung nhân đế thơ trên lá mà Lư Ông vớt được ngày trước.

Cũng có điển : Có một danh sĩ tên Hán Đê Đô, đứng trên Lầu Chuông tại chùa Đại Từ, tình cờ bắt được chiếc lá rơi trên mặt có đế một bài thơ. Hán Đê Đô nhặt lên xem và đem cất. Sau Đê Đô cưới nàng Lâm Thị, nhìn lại chiếc lá, nàng nhân ra là của mình trước kia.

vì thế, sau này các văn thi sĩ dùng điển này để nói nhân duyên chồng vợ.

Lam Kiều 蓮橋 Lam : tên của sông Lam Kiều : cầu.
Cầu bắt ngang sông Lam thuộc huyện Lam Điền, tỉnh Thiêm Tây bên Tàu. Tuổi truyền, ngày xưa nổi đây Văn Anh gấp chàng Bùi Hàng tặng cho một bài thơ,

đại ý bảo Bùi Hàng đến Lam Kiều sẽ được gặp tiên.

Bài thơ như sau :

一飲琼醡百景生
玄霜到盡見雲英
藍橋便是神仙窟
何必崎嶇上玉京

Phiên âm :

Nhất ám quỳnh tưởng bách cảnh sinh
Huyền sương đáo tận kiến Văn Anh
Lam Kiều tiên thi thần tiên quật
Hà tất khi khu thường Ngọc Kinh.

Dịch nghĩa :

Uống được quỳnh tưởng trăm cảnh sanh
Huyền sương giả thuốc, thấy Văn Anh
Lam Kiều vốn thật nổi tiên ở
Hà tất khi khu đến Ngọc Kinh.

Bùi Hàng y lời trong thơ đến Lam Kiều. Hàng đúng
chân nổi quán tro bên đường của một bà lão uống
nước giải khát. Từ trong quán có người con gái
mang nước ra, Hàng trông thấy rất xinh đẹp. Hồi

tên thi chính là Văn Anh em ruột của Văn Kiều.
Hàng câu xin cưới nàng làm vợ. Nhân bà lão có cõi
ngọc để già thuốc, nêu chàng tìm được sẽ gả Văn
Anh cho. Bùi Hàng nhớ gấp tiên ở Lam Kiều tặng
cho chàng và cưới được Văn Anh. Tương truyền, sau
cả hai đều thành tiên.

Sau này các văn thi sĩ dùng danh từ Lam Kiều để
nói đến nơi gặp gỡ duyên lành của trai gái.

Nghiêng nước nghiêng thành :

(a) Lấy từ một câu trong kinh thi : "Triết phu
thành thành, triết phu khugnh thành"

哲夫成城，哲婦傾城

nghĩa là người đàn ông lỗi lạc dựng nên thành,
đàn bà lỗi lạc làm nghiêng thành.

(b) Nhưng trong văn chuồng người ta thường lấy
trong một bài thơ tán một cô gái đẹp của Lý Diên
Niên 李延年 :

北方有佳人
絕世而獨立

一顧傾人城
再顧傾人國
豈不知
傾城與傾國
佳人難再得

Bắc phuong hữu gai nhân

Tuyệt sắc nhi độc lập

Nhất cổ khuynh nhân thành

Tái cổ khuynh nhân quốc

Khởi bất tri

Khuynh thành dù khuynh quốc

Giai nhân nan tái đặc

Dịch nghĩa :

Phương Bắc có cô gái đẹp

Trên trời chỉ có một

Một liếc nghiêng thành người

Hai liếc nghiêng nước người

Không phải không biết

Thành nghiêng nước đó

Nhưng người đẹp khó tìm.

TRANG 13

Lượng chi viên 量祇園 Phật ngù, chỉ đạo Phật.

Nguyên, Chi Đà 祇陀 là tên vuôn của thái tử Xu Xa về bên Ấn Độ, có kè mua đê lâm nòi cắp đường kè cõi độc và đê dung chùa. Sau người ta dùng tiếng nói tắt Chi Viên để chỉ vuôn chùa, cảnh chùa và cà đạo Phật.

Lượng chi viên tức là lòng đại lượng.

Bồ giác tự bi 覺慈悲

Bồ giác : Giác là giác ngộ 覺悟 có nghĩa là hỉ hội được chân lý, mở mang nhồn trí. Về giác ngộ, có nhiều trình độ. Như kè phām phu tinh ra, nhận rằng thân này là cõi khổ, đổi mình là khổ bèn tinh tấn tu hành theo phép tại gia hay xuất gia, đó là giác ngộ. Đến khi đức Phật Thích Ca thành đạo nơi cội cây Bồ đề, lên bức chánh đắng chánh giác, cũng gọi là giác ngộ; đó là đại giác ngộ.

Tự bi : Tự : thường tưởng, đốc lâm lối ich, đem lại an lạc cho chúng sanh. Bi : đau xót trước

nhưng cảnh khổ nào, hoạn nạn, ủu sầu của chúng sanh, độc chí ra tay cứu vớt họ.

Tự bí là lòng thường rộng lớn của chủ Phật đối với tất cả chúng sanh không phân biệt loại nào, lúc nào cũng muốn cứu vớt chúng sanh ra khỏi tất cả những khổ ái.

(Phật học tự điển - Đoàn-Trung-Còn)

Thân pháp : Một danh từ Phật giáo, một trong tam thân dùng để chỉ cho thân con người đã vượt thoát ra ngoài cảnh sanh, già, bệnh, chết. Đó là một trong 3 thân của chủ Phật : Pháp thân, Bảo thân, Ứng thân.

Pháp thân 法身 là chân thân, chân như chẳng sanh diệt vẫn thường trú.

Bảo thân 報身 là thân hiện ra chịu bảo ứng suồng khổ, chịu nghiệp báo.

Ứng thân 應身 là hóa thân tuy duyên ứng hiện để giáo hóa chúng sinh. Người ta cũng dùng chủ ba thân để chỉ toàn thể con người với thể chất, tinh thần và nguồn gốc.

TRANG 14

Bồ đê

菩 提

(Bodhi) tiếng Phạn, Tàu dịch là
đạo 道, giác 覺, tri 知 tri 智
có nghĩa là thông đạo lý, giác ngộ đạo lý, hiểu rõ
hai cảnh của pháp lý và sự việc.

Đắc bồ đê thì diệt hết phiền não : chúng Niết
bàn.

Bát nhã

般 若

(Prajrra), là chữ Phạn (Ấn Độ) cũng
thường viết là Ban nhã 班若, Ba nhã 波若,
Bát nhã 鉢若, Bát la nhã 般羅若. Tàu
thường dịch là Huệ 慧, Tri 智, Tri huệ
智慧. Bát nhã là danh từ đặc biệt về Phật
pháp và bao hàm nhiều nghĩa, cho nên người ta
thích dùng danh từ bằng chữ Phạn hơn là dịch
nghĩa. Nhưng mỗi chữ dưới đây, mỗi chữ đưa ra một
phân nghĩa của bát nhã.

- Tri 智 cái trí minh đạt, trong sạch,
khác với cái trí của trí tuệ.

- Tri huệ 智慧 tri sáng về đạo lý.

- Huệ 慧 sự sáng suốt của bậc thoát trần.

- Thanh tịnh 清靜 trong sạch, không nhiễm trước như kể thê tục.
- Minh 明 sữ sáng suốt, không mê muội, không lầm lạc.
- Viễn ly 遠離 ra khỏi cái mồi phiền não, thoát khỏi những sự trói buộc oài đài.

Nói chung, Bát nhã là tâm trí thoát ra ngoài tham, sân, si, dứt các mồi lurement, tự minh thông đạt, minh liễu.

Bát nhã có 3 thứ :

- 1)- Thật tướng bát nhã 實相般若 cai linh tri' tự nhiên là mồi nguôi sẵn có, cái tri' sáng thường tồn ở nơi mồi chúng sinh.
- 2)- Quán chiếu bát nhã 觀照般若 tri' sáng quan sát chiếu hiểu, phân biệt các pháp, đạo nhớ tịnh lự mà mở thông.
- 3)- Văn tự bát nhã 文字般若 sữ sáng suốt, lý cao siêu chùa trong kinh điển đạo Phật.

(Phật học tự điển - Đoàn-Trung-Còn)

Hoa đam : nói tắt chữ Ưu Đàm Ba La 優曇波羅
(udam bara) hay Ưu Đàm Bát Hoa 優曇鉢華
Tâu dịch là Linh Thụy Hoa, là một loài hoa ở Ấn
Độ, ba nghìn năm mới trổ một lần nhảm kỳ Chuyển
Luân Thánh Vương xuất thế hoặc có Phật ra đời.
Hoa này trồng trong vườn Lâm Tỳ Ni (Lumbini),
vườn Ngự uyên của Vua Tịnh Phạn trong thành Ca-
ty-la-vệ (Kapilavastu). Bà Hoàng Hậu Mada lúc
đạo vườn xem hoa thấy hoa Ưu Đàm nở nhiều quá, bà
vin một cành định hái thi sinh Thái Tữ Tất Đạt Ta
(sau thành Phật Thích Ca). Cây hoa Ưu Đàm rất
được hàng phu nữ Ấn Độ tôn kính vì tích này.

Truyện thần thoại Ramayana thuật rằng nàng Sita
trốn trong bụi cây vô Đàm Ba La, nàng bị các
thần Ravana quấy nhiễu, nhưng nàng chống cự lại
và thắng được ác thần. Phụ nữ Ấn Độ thích dùng
hoa ây ăn hay dâng cúng trong các thánh lễ. Nhưng
hoa rất hiếm nở. Hoa Ưu Đàm Ba La còn có tên là
vô ưu.

Gót sen : đồng nghĩa với chữ Liên bộ 蓮步 do diễn :

Đời Lục triều bên Trung quốc, vua Nam Tề là Đông
Hôn Hầu rất yêu Phan Quí Phi. Ông sai thợ làm

những đóa sen băng vàng mà đặt xuống đất cho nàng đi và nói rằng : quý phi một bước chân nở một đóa sen.

Từ đây, ta hay dùng điện gót sen để chỉ gót chân, bước đi của người con gái đẹp. Thi dụ trong "Kiều" có câu :

Thời trên thức thức sẵn đây
Gót sen thoăn thoắt dạo ngang mé tường.

Sắc tướng 色相 tướng mạo của sắc thân, của hình chất, cái tướng mạo hiện ra ngoài người ta thấy được.

TRANG 15

Quan âm 觀音 tức là Quán Thế Âm Bồ Tát 觀世音菩薩 hay còn có những tên khác như : Quán tự tại, Từ Tâm Bất Sát. Một vị Bồ Tát chuyên xét các tiếng cầu khẩn của chúng sinh để cứu độ. Ngài có thể dùng thần thông hiện ra trong 32 thân sau đây để cứu độ chúng sinh trong lúc cần :

1)- Thân Phật

2)- Thân vị Độc Giác

- 3)- *Thân các vị Duyên Giác*
- 4)- *Thân các vị Thanh Văn*
- 5)- *Thân Phạm Vương*
- 6)- *Thân troi Đề Thích*
- 7)- *Thân trời tự tại*
- 8)- *Thân trời Đại tự tại*
- 9)- *Thân trời Bại tướng quân*
- 10)- *Thân trời Tú Thiên Vương*
- 11)- *Thân của Thái Tử của Bôn vị Thiên Vương*
- 12)- *Thân Vua cõi người*
- 13)- *Thân các bậc Trưởng Già*
- 14)- *Thân Cư Sĩ*
- 15)- *Thân Tê Tướng, Đại Quan*
- 16)- *Thân Bà La Môn*
- 17)- *Thân vị Tỳ Kheo*
- 18)- *Thân Tỳ Kheo Ni*
- 19)- *Thân Uu Bà Tắc*
- 20)- *Thân Uu Bà Di*
- 21)- *Thân của nữ chúa, quốc phu nhân và
mạng phu đại gia*
- 22)- *Thân cậu bé*
- 23)- *Thân cô bé*
- 24)- *Thân trói*
- 25)- *Thân rồng*

- 26) - *Thân Quỷ Dạ Xoa*
 27) - *Thân Quỷ Càn Thát Bà*
 28) - *Thân thân A Tu La*
 29) - *Thân thăn Khán Na La*
 30) - *Thân thăn Ma hô la già*
 31) - *Thân người (đủ loại)*
 32) - *Thân không phải người.*

Quan Âm ở đây bị làm với một vị tiên.

示弟子
 身如電影有還無
 萬木春榮秋又枯
 任運盛衰無怖畏
 盛衰如露草頭鋪

萬行禪師

Phiên dịch :

Thị đệ tử
*Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
 Vạn mộc xuân vinh thu hưu khô
 Nhâm vận thanh suy vô bối úy
 Thanh suy như lụy thảo đầu phô*

Vạn Hạnh Thiền Sư

Dịch nghĩa :

Bão đệ tử

Thân như bóng chớp chiêu tà

Cố xuân tươi tốt thu qua rụng rời

Sá chí suy thành việc đổi

Thành suy như hạt súp rót đầu cành

Ngô Tất Tố dịch

Gác tía : do chữ tú các 紫閣 chỉ nổi ồ của người
con gái đẹp, nhà sang trọng. Cũng như chữ hồng
lâu 紅樓 chỉ chốn
Tiếng này về sau dùng sang nghĩa khác chỉ chốn
"yên hoa".

TRANG 16

Quần tướng : tướng 絲相 là một thú lừa đẹp; quần tướng
là quần bằng lừa đẹp.

Tây Sương 西廂 mái phía Tây. Nhắc đến câu chuyện
Tây Sương Ký của Vương Thục Phu 王實甫
đời Nguyên Trưởng Quan Thuy và Thời Oanh Oanh
yêu nhau tại mái phía Tây chùa Phổ Cầu.

Cực lạc 極樂 nghĩa đen là hết sức vui, để chỉ một thế giới bất sanh bất diệt của Phật giáo.

TRANG 18

Bạch mã 白馬 tên một vị thần rất có tiếng và có liên quan đến một con ngựa trắng. Đến Bạch Mã là một ngôi đền có tiếng ở phố Hàng Buồm Hà Nội. Tục truyền rằng Cao Biên đổi Hau Đường sang cai trị nước ta, muôn lấp đo ở vùng Hà Nội ngày nay. Thần nhân hiện hình ra một con ngựa trắng chạy một vòng. Cao Biên theo dấu chân ngựa mà đắp thành, và lập đền này để thờ thần Bạch Mã.

Tuy nhiên, sự tích này có thể do người đời sau bịa ra, và gốc tích thần có lẽ khác :

Theo sách Tù Nguyên, ở Trung-Quốc, trước đời Hán, dùng ngựa trắng để làm lê ăn thê (Quốc Sách) hoặc để tế thần sông Hoàng-Hà cầu mong tránh lụt (Hán thủ). Có lẽ Cao Biên lập đền thờ Bạch Mã cạnh sông Lô cũng vì cả hai mục đích ấy. Chính dân Hà Nội từ xưa thường đến đền này để ăn thê cùng nhau. Đến ấy cũng là nơi người ta tối cầu nguyện,

xin xăm hay câu mong.Ngày nay người Hoa Kiều lại
thờ Phục Ba Tưởng Quân Mà Viên ở đây.

TRANG 21

Ba sinh : do chư tam sinh 三生, 3 kiếp luân hồi
trong đạo Phật.Thường dùng trong thơ văn để tăng
mạnh ý trọn kiếp làm người.

về diền tích có 2 thuyết sau đây :

1)- Sách Quần Ngọc chép :

Tinh Lang 省朗 tối chói chùa Nam Huê
南花, năm chói rồi ngủ quên đi, bỗng chiêm
bao thấy mình đi chói non Bồng, gặp một nhã sỹ
ngồi niêm kinh, trước mặt có thắp một cây hương
còn dang cháy, Tinh Lang hỏi thi nhã sỹ đáp rằng
"Khi trước có một người đi cúng chùa, thắp cây
nhang này khẩn nguyên, nhang hãy còn cháy mà
người ấy đã sang 3 kiếp rồi. Kiếp đầu vào đời
Đường Huyền Tôn (712-755) làm quan phủ sứ ở đất
Kiêm Nam. Kiếp thứ 2 vào đời vua Đường Hiến Tôn
(806-820) làm quan đất Tây Thục. Kiếp thứ 3, sanh
ra tên Tinh Lang". Tinh Lang nghe tên mình chót

tinh dại nửa tin nửa ngờ.

(Thành ngữ diên tích)

2)- *Dời Đường*, Lý Nguyên 李元 kết bạn với Sư Viên Trạch. Một hôm 2 người ai chơi, đến một bờ giếng, thấy một người đàn bà đến gánh nước. Bà ấy đang mang thai. Sư nhìn bà mà nói với bạn: "Người này có thai đã 3 năm, dời tôi làm con, nay đã gấp, không thể tránh được. Vậy 3 hôm nữa, bạn hãy đến nhà bà ấy, tôi sẽ cưỡi chèo bạn để lâm tin. Mười hai năm sau vào tiết Trung Thu, bạn tới chùa Thiên Trúc ở Hàng Châu sẽ gặp nhau".

Đêm hôm ấy sư viễn tịch; người đàn bà sinh đứa bé rất khú khỉnh. Ba ngày sau Lý Nguyên đến nhà người đàn bà ấy, quả nhiên thấy đứa bé cười. Mười hai năm sau, Lý Nguyên đến chùa Thiên Trúc, nghe cổ đưa mục đồng hát rằng :

三生石上舊精魂
歲月吟風不要論
慚愧情人遠相訪
此身雖異在常存

Tam sinh thạch thường cứu tinh hôn
 Thường nguyệt ngâm phong bất yêu luân
 Tâm quý tình nhân viễn tưởng phỏng
 Thủ thân tuy dị tinh thường tồn.

Nghĩa :

"Tinh hôn cũ ở trên viên đá ba sinh
 Thường ngâm trăng gió không cản bận nỗi
 Thẹn với bạn là người từ xa tới hỏi thăm
 Thân này khác nhau, nhưng tánh vẫn như cũ"

Ngày nay phía sau chùa Thiên Trúc có tầng đá
 gọi là "Tam sinh thạch" 三生石 chôn ấy là
 nơi gặp gỡ của 2 người xưa đó.

TRANG 22

Vuồng tôn 王孫 tên một người ngày xưa bị lang
 thang. Điện được dựng trong lối bờ Xiêu Mẫu nói
 với Hán Tín : "Ta thường xót người Vuồng Tôn mà
 biếu món ăn, chứ có mong báo đền gì đâu".

TRANG 23

Nam nhạc 南嶽 tên một trong ngũ nhạc, nghĩa là 5 ngọn núi thiêng, xưa được các vua Trung-Quốc thờ. Ngũ nhạc là :

- Đông nhạc là núi Thái sơn 泰山
- Tây nhạc là núi Hoa sơn 華山
- Nam nhạc là núi Hoắc sơn 霍山
- Trung nhạc là núi Tung cao son 嵩高山
- Bắc nhạc là núi Hằng sơn 恒山

Núi Nam nhạc ở gần hồ Đông Đỉnh 洞庭 túc là ở phía Nam Trung-Quốc xưa.

Nam Nhạc tiên xu 南嶽仙姝 nghĩa là nàng tiên đẹp ở núi Nam.

Hà giáng 霞絳 là sắc đẹp nhu rango mây.

TRANG 24

Nguyên chân 元真 (Nguyên : đầu tiên, chân : chân thật) bản chất nguyên thủy của con người.

Chân thân : Thân thật có của con người.

Búa trăng rìu sâm 月斧雷斤 Hìnphat của trời.

Trăng lạnh làm người ôm chết, sét đánh giết người.

Trăng hình cái búa khi chúa tròn. Người xưa tưởng
rằng khi sét đánh có cái luồi "tâm sét" như luồi
búa trên Trời ném xuống.

TRANG 25

Thôi Oanh : Thôi Oanh Oanh nhân vật trong Tây Sương Kỳ.

TIMISACHI.COM.VN

TRANG 26

Diêm phù 閻浮 (Phan ngũ la Jambu) cõi trần, tức
là cõi người ở, đối lại với nỗi cõi tiên ở, cõi
Phật ở. Nguyên Jambu chỉ một thứ cây mà người Ấn
Độ ngày xưa tưởng mọc rất rậm, rất lớn ở phía Nam
núi tu-mi (Sumeru), núi trung ương của thế giới,
có lè lâ núi Himalaya, tức là trên đất người Ấn
Độ vì đó mà người Ấn Độ đã dùng tiếng ây để chỉ
cõi người ta ở, đối với cõi thiên đàng.

Tiên dung 仙容 con gái vua đời Hùng Vương tình cờ gặp Chu Đông Tử trong buổi tắm, về sau hai người kết duyên và cùng thành tiên.

TRANG 27

Chu, Tu : Chu Đông Tử 諸童子, Tu Thúc 徐式

Tăng Nhu: 增孺 Thuỷ hưu lục 尚友錄
chú rằng :

Ngưu Tăng Nhu 牛僧孺 đổi Trinh nguyên
貞元 nhā Đường (785-804) đi thi không
đỗ, về đến núi Minh cao 鳴臯 (nay thuộc tỉnh
Hà Nam), trời tối bị lạc đường. Đến lúc trông lên,
thoảng thấy mùi hương lạ; xa trông thấy ánh đèn
lu้า, ông tìm đèn, bên thấy một tōa lâu dài nguy
ngá, có linh măc áo vâng canh công, thi ra đây là
miêu thô bà Thái hậu 太后 họ Bạc 薄
đời Hán. Bạc hậu hiện lên mời đón Tăng Nhu, lại
triệu các bạn như Thích phu nhân 戚夫人,
Chiêu Quân 舂君, Phan Phi 潘妃, lại
để cũng làm thơ Tăng Nhu cũng có làm một bài,
được mọi người tán thưởng. Đến đó Tăng Nhu được.

Chiêu Quân đón mới. Trong sách "Sử loại thông
biên" 事類統編 lại chú rằng : Chuyện
Ngưu Tăng Nhu gặp tiên chép trong bài "Chu Tân
hành ký 周秦行記 của Vương
Quán 王觀 .

Văn tiêu 文肅 là một thư sinh đi xem hội Trung
Thu đã gặp Tiên nữ. Tiên nữ rủ chàng lên tiên.
Ngọc Hoàng dạy hai người xuống trần vì cho rằng
Tiên nữ đã làm lộ thiên cơ.

FIMSAU.COM.VN TRANG 28

Chẩm nhất dạ Ở đây muôn nhắc đến một
chuyện trong "Lĩnh Nam Chích Quái". Nhất dạ trách
一夜潭 . Công chúa Tiên Dung đổi vua Hùng
Vương thử ba không muôn lấy chồng mà chỉ muôn
chu du khắp thiên hạ, mà vua thì cũng chẳng muôn
cầm đoán con.

Một hôm nàng công chúa cùng với đoàn tì hâu đến
du chơi ở sông mà Chu Đông Tử vẫn thường dùng
xin ăn hoặc câu cá. Nàng buông mìn tăm, lúc giội
nuốc thì trôi lên khói cát Chu Đông Tử đang trần

truồng (vì vừa đem quần áo mặc cho cha khi cha mất). Nàng cho vạy là do Trời xui khiến mà ép lâm vợ chồng.

Kể hâu về tâu với vua sự việc ấy. Hưng Vương nói rằng :"Tiên Dung không thiết tối danh tiết, không mang tối của cài ta ban; ngao du bên ngoài, hạ mình lấy kè bàn nhân còn mặt nào trông thấy ta nữa".

Nàng sợ không về nữa, cũng với chồng mồ phô xá cũng dân miền ấy buôn bán (nay là chợ Thám, còn gọi là chợ Hả Lưởng).

Một hôm, Đông Tú lên chổi ốc am trên núi Quỳnh-Viên, sư tăng một cây truồng và một chiếc nón mà nói rằng : "Linh thiêng ở những vật này đây".

Vậy khi vợ chồng trên đường tâm đạo đã cầm truồng treo nón, Canh ba, thi thảy hiện ra thành quách, lâu ngọc, điện vàng, đèn dài dinh thư, phủ khố, miếu xá, vang bạc, châu báu, giường chiếu, chàng mẫn, tiên đồng, ngọc nữ, tướng sĩ thị vệ la liệt trước mặt... Sáng hôm sau mọi người đều la.

Hùng Vương được tin, cho rằng con gái lâm loạn, mà sai quân chinh phạt. Nàng chẳng muôn tranh đấu cùng vua cha, nửa đêm hôm ấy gió lớn thổi bay cát bụi mịt mù. Tiên Dung cũng thủ hạ, thành quách bay lên trời. Đất chô ay thành cái chầm lớn. Về sau chô chầm ay có cuộc tranh hùng giữa Triệu Quang Phục với Trần Bá Tiên, tướng của vua Hậu Lương đã sai đem quân xâm lược phuông Nam.

Non Vu : xem điện Sờ quan.

TIMSAI.GHI.COM.VN
TRANG 29

Ban Cơ, Thái Nữ :

1)- Ban Cơ 班姬 tên là Chiêu 昭
tự là Huệ Cơ 惠姬, em gái của Ban
Siêu 班超. Triều vua Hoa Đế 和帝
được triệu vào cung dạy học. Các hoàng hậu
cũng quý nhân đều phải thơ lâm thay. Ban Huệ
cô lâm ra 7 thiên Nữ giới và lâm nói sách
Hán thư thay cho anh, vì anh đang soạn thi đã
mất.

2)- Thái Nǚ 蔡女 túc lā nāng Thái Diêm 蔡焱
 tự là Văn Cố, con gái của Thái Ung 蔡邕
 đổi Tam-quốc. Nāng có văn tài lại giỏi âm
 nhạc. Lúc nhỏ nāng bị quân Hô bắt ở đất Hô
 hơn 20 năm, sinh được 2 con. Sau này Tào Tháo
 曹操 bồ vāng ra đê chuộc nāng về, vì
 Ung có tình cõi cứu với Tào Tháo. Lúc ở Hô ra
 về, nāng có làm 18 khúc hát "Hô già" để vĩnh
 biệt chõng con ở đất Hô.

Đạo Uân : tucson Tạ Đạo Uân vợ của Vương Ngung Chi đổi Tông,
 cháu của Tạ An, từ lúc còn nhỏ nāng đã thông
 minh, lớn lên học rộng có tài biện bác. Tường
 truyền rằng, có một hôm tuyệt rơi nhiều Tạ An
 chỉ tuyệt mà bảo với cháu rằng : "Giống như cái
 gǐ nhì ?" Một người cháu kêu Tạ An bằng chú, tên
 là Lãng với đáp trước : "Muỗi trắng ném giữa
 trời", còn Tạ Đạo Uân thưa rằng : "Thê mà chưa
 bằng gió thổi tung tó liẽ".

Em của Vương Ngung Chi là Hiển Chi, thường nhũng
 buổi thanh nhàn ngồi tiếp khách ở phòng thư, nhưng
 lý lẽ biện bác không được thông suốt, lập luận
 không được vững, Tạ Đạo Uân liên bào thi tỳ làm

một cái mān che lại phía sau chô' Hiên Chi ngồi, nāng ngồi phía sau mā hién kê'. Nhờ vậy mà Chi chinh phục được lōng tăng khách. Nāng xứng đáng lā kê có tài biện bác và tò rò sự thông suốt uyên thâm về việc học vây. Đời sau nǚ giới ít có ai bì kịp. Nāng có sáng tác bài thơ lấy tên là "Bach Tuyệt", ai ai cũng khen hay và cảm phục.

(Tự diễn danh nhân)

Dịch An 易安 là nāng Lý Thanh Chiêu 李清照
 hiệu là Dịch An cù sī 易安居士, con
 gái của Lý Cách Phi 李格非 và là vợ của
 Triệu Minh Thành 赵明成, nāng là người
 Tề Nam 潍南 có tài thơ văn lại giỏi vẽ lôi
 tú, sau trở nên một đại thi gia nổi tiếng đời
 Tống. Nāng đã soạn quyển "Thâu ngọc tập" côn
 truyền ở đời.

TRANG 30

Phan Lang : tục là Phan An, cũng gọi là Phan Nhạc (Vân
 Thụy) một thư sinh học giỏi và đẹp trai đời nhā
 Tân. Tục truyền rằng chàng ra đường con gai
 tranh nhau ném hoa quả đầy xe.

A ta : Xem Tạ Đao Vân ở trên.

TRANG 31

Phục Phi 伏妃 *Ở Lạc phô' có thân tên là Mạt phi
là con gái vua Phục Phi.*

Dao Trì 瑶池 *Bà Tây Vương Mẫu ở Dao trì.*

Nhan lạc 雁落 *Tên một khúc sáo.*

Cū dăng *Tên một khúc đàn.*

Quân thiên 均天 *Tên một điệu hát.*

Vân dịch *Tên một thú ruộu chảy ra từ mây.*

Dō sướng 霜藕 *Sướng ngẫu : mầm sen còn non.*

TRANG 32

Ruộu Hoàng Hoa : Hoa cúc dùng ngâm ruộu.

Xích kiếp : Một thứ trà quý, cuồng trà màu đỏ.

TRANG 33

Chim Phi Thúy : Chim să hay trắ, mái và trông, lông chim
màu biếc rất đẹp, loại trông mái rất quyến luyến
nhau.

Chàng Thâm, đài Tân : Niên hiệu Thái Hòa đời Tân (366-
370), Thâm A Chi 沈亞之 một hôm ra thành
Trường An, lúc ấy đương mùa Xuân, năm ngủ trong
quán tro, giữa ban ngày chiêm bao thấy Tân Mục
Công cho vời đến yết kiến mà bảo rằng : "Con gái
nhò quà nhân đã lấy Tiêu Sư 蕭史 , không
may chàng mất sớm, nay quà nhân muôn già cho đại
phu. Nói rồi gọi công chúa ra lâm lê tưởng kiến,
Lưu A Chi ở lại trong cung, ngoài cửa đê 3 chữ
"Thúy Vi Cung" 玉微宮 các cung nhân gọi
cung này là Thâm Lang Viện. Một năm sau công chúa
không tật bệnh gì mà chết, an táng ngoài thành
Lạc Dương. Mục Công sai A Chi lâm bài ca viếng
nàng và lập bài văn bia trên mộ nàng. Sau khi an
táng xong, A Chi từ về. Mục Công cho xa giá đưa
ra ngoài cửa thành. A Chi giật mình tỉnh dậy,
thấy mình vẫn còn nằm tại quán tro (Thiên Hạ Di
Kỳ).

TRANG 34

Đào non : *do chū yêu đào* 大桃 *văn tú chí nguồi con*
gái vua tuồi lấy chồng. *Điển này lấy tú Kinh Thi*
bài "Đào yêu", vi gái to voi qua đào mòn mòn.

TRANG 35

Xúc Văn Cầm : *cầm có hoa hình mây, nhưng cũng có nghĩa là*
gầm trời dệt ra đối lại với tờ dệt băng sợi tằm.

TRANG 36

Hai búa đắn một cây : *Lỗi một nguồi bè tôi can ngăn vua*
Nguyễn Vũ Tông đừng ham sắc và ham rượu, vì hai
đục áy làm hao mòn thân thể như hai búa đắn mot
cây.

Ha Đông (*là Lưu Linh chǎng ?*) *tự là Bá Luân, nguời đời*
nà Tân. Có tiếng là thích rượu và hào phόng.

Ghềnh Thái Thạch : *nơi Lý Thai Bạch uống rượu.* Vào 1 đêm
trăng họ Lý uống rượu say, thấy trăng lung linh

duối dòng nước. Lý tưởng là trắng thật bèn nhảy xuống bắt trắng nên bị chết chìm.

Câu chuyện không biết có thật hay không hay chỉ là một giai thoại cho nhà thơ thêm ly kỳ.

Ai say chém rắn diệt Tân : Lưu Bang trên đường tử huyện Bai đến núi Ly Sơn để thực hiện công tác xây thành. Nhân phu vì ngại khó đã trốn gần hết. Chỉ còn 10 trắng sỉ thấy được lòng nhân đạo của Lưu Bang mà ở lại. Trước khi chia tay một người một ngã, tối hôm ấy họ uống rượu thật say rồi mới tìm đường lẩn trốn. Trên đường đi, bỗng có 1 con rắn uộc chừng 10 trượng năm vắt ngang đường. Cả đoàn đều nhôn nhao. Lưu Bang cầm kiếm chém làm 2 đoạn và mọi người tiến bước tiếp theo. Mấy hôm sau, có 1 bà già đến ôm rắn mà khóc. Hỏi nguyên do, bà bảo rằng đó là con bà tên là Bạch Đế bị ông Xích Đế vùa chém chết.

TRANG 37

Đắn cuì : tích của Mạnh Mâu, mẹ của Mạnh Tu, ngày xưa đang dệt vải, thấy Mạnh Tu ngừng đọc sách, thi cắt đứt

tâm vai đang đệt và bao vối con rồng : "Con ngừng học, cũng như giống như cắt đứt tâm vai này" nhở vậy Mạnh Tu' chầm học trở lại.

TRANG 39

GƯỜM BAY RỒNG BIÊN : Bởi nhà Tân có kẻ bắt được đôi gươm quý bèn cho Trường Hoa một thanh, mình giữ một thanh. Một hôm gươm của mình biến hóa ra rồng đi mất vì không phục mình. Còn chiếc kia, sau khi Trường Hoa mất cũng tự nhiên rời xuống nước. Người lặn mò thì chỉ thấy 2 con rồng bơi theo nhau.

TRANG 40

NƯỚC ĐÔ VỐC DÂY : Châu Mai Thân đổi Hán, nhà nghèo nhưng rất chầm học. Thường ngày lên rừng hái củi đem bán độ thân. Khi đi đường vẫn đọc sách, người vợ chê ông nghèo, bỏ đi lấy chồng khác. Mai Thân bảo vợ rằng "Nay 49 tuổi, đến 50 tuổi thế nào tôi cũng lập được công danh. Bay lâu chúng ta cùng chung sống trong cảnh cổ cũ lâu rồi, nay chờ đợi một thời gian ngắn nữa có gì mà phải đổi ý". Người vợ không nghe, thi hành quyết định kết

duyên với một người nông dân. Sau đó Mai Thành được người tiên cù lên vua Võ Đế, làm quan to. Người vợ thấy vậy tiếc quá có ý muốn xin được trở về. Mai Thành trả lời rằng: "Nếu đem tôi nuôc đỡ xuống đất mà hốt lại được tôi sẽ đem nàng về như trước".

Ở đây, nuôc đỡ vóc đây là để chỉ sự vợ chồng bỏ nhau nay lại tái hợp như cũ.

TRANG 41

ĐỒNG TÂM DAI : Đồng tâm kết, đồng tâm đai hay dai đồng là, lây dây luồng có hai giải lụa kết vào với nhau để biểu hiệu sự kết hiệp của vợ chồng (Theo Thành ngữ diên tích). Tùy kỷ 隋紀 chép rằng: Tùy Văn Đế 隋文帝 (589-604) có bà vợ rất đẹp. Văn Đế ốm, Thái Tử Quang vào toan cưỡng hiếp nhưng phu nhân không chịu. Sau Văn Đế chết, Thái Tử Quang (Túc Tùy Dạng Đế 隋煬帝) ban cho phu nhân cái hộp bên trong đựng mây trai đồng tâm kết, rồi đem ấy vào loạn đâm với phu nhân.

Trưởng Thạc : Trưởng Thạc kết duyên cùng tiên nữ Đỗ Lan Hương, nhưng duyên không hợp, nàng trở về lại cõi tiên.

(Sách Sáu thân truyện)

TRANG 43

Chàng Nhu Ý : Đời Nga đại, nhà Đường, có hai chi em họ tinh, thường du du con trai trẻ tuổi vào hang trong bụi rậm, thả cho các tha họ dâm dục để lấy tinh khí, có 1 trai các cô thích ý giữ lại luôn và gọi là "chàng nhu ý". Một hôm, họ tinh chỉ ai chơi khóc, họ tinh em dâm cùng chàng Nhu Ý, không để cô để lộ bản tính mình. Họ tinh ấy không yên lòng, sợ để lộ sự ấy ra, người ta sẽ biết, nó bèn cắn chết chàng Nhu Ý.

(Chuyện rút từ sách Loại ta)

TRANG 46

Châu đi lại trở về : Ý chỉ vật quý mất rồi lại tìm thấy. Ngày xưa Mạnh Thường, người đời Hán, làm Thái Thủ quận Hố Phố (ở bờ bắc Quảng Đông, bên vịnh Bắc

Bộ tại Việt-Nam) chính sách khoan hồng trái hẳn với viễn Thái Thú cũ (Nguyên bộ bê Hợp Phô nổi tiếng có nhiều trai mang ngọc châu nhưng đuổi chính quyền ác nghiệt, trai đã đi hết). Nay giờ trai lại trở về Hợp Phô. Người ta cho là vì cảm đúc đó của Mạnh Thường. Trong thi văn, thường dùng để chỉ vật quý mây đã tìm được.

Ti thiên giám : là một cỗ quan có nhiệm vụ xem thiên văn, đồ đo sao, san chuyện mà tinh giờ để ra hiệu đánh trống canh.

Chấp định gương tan : Trần Hậu Chúa, có người em gái là Lạc Xưởng công chúa, gả cho phò mã Tùy Đức Ngôn. Đức Ngôn nguyên là một xá nhan của thế tử nước Trần. Lạc Xưởng công chúa thời bây giờ nổi tiếng là người có văn chương lỗi lạc, lại có đức hạnh hồn người. Đang lúc yên vui, nước Trần bị nhà Tùy đem quân đến tàn phá, vua tôi đều thất lạc, non nước bị dày xéo trước binh lục hung hậu của Tùy. Trong cảnh loạn lạc, Đức Ngôn liên bão vợ: "Chúng ta không thể nào thoát thân được, nếu cùng quyên luyến bên nhau, công chúa là người có tài sắc, quân giặc không tha cho đâu : Cuộc sum họp của vợ chồng ta khó mong đoàn tụ. Nếu tình chúa đứt, ước mong được ngày tái họp. Công chúa hãy can

trao cho nhau 1 kỷ vật để làm tin sau này". Công chúa liền đáp bê' tám gương soi đưa cho Đức Ngôn, cùng nhau ước hẹn nếu được sống sót thì đúng vào ngày rằm tháng giêng sẽ đem 1/2 mảnh gương vào chợ Trường An bán, nhờ đó đổi bên sẽ tìm gặp nhau. Nhà Trần tuy bị nhà Tùy tiêu diệt, mà phò mã Đức Ngôn trốn thoát được, còn Lạc Xưởng công chúa bị giặc bắt được vì lọt trong tay viên danh tướng nhà Tùy là Dương Tô. Tô' rất mực thương yêu và dùng trọng lề đổi xu với công chúa. Phân Đức Ngôn thoát thân được, nhưng phải sống đổi vật và nỗi trôi nay đây mai đó, sau cùng Đức Ngôn cô' gắng tìm nỗi đất Trường An, kinh đô nhà Tùy, đúng ngày rằm tháng giêng, y như lời hẹn cũ, Đức Ngôn tìm ra chỗ, và gặp được Lạc Xưởng công chúa. Nhờ một tỳ nữ giang dấp của một nhà quý phái đang rao bán 1/2 mảnh gương nhưng lại thách giá thật cao.

Mỗi người ở chợ đều cho cô ấy là cuồng trí, chỉ có Đức Ngôn biết người tỳ nữ ấy là ai.

Mỗi người ấy vào túi quán thiết dài, đem sự tình ra nói thật, và ráp mảnh gương của mình vào mảnh gương vở xưa, thì thấy ăn khớp. Đức Ngôn với làm bài thơ để gọi người tỳ nữ mang về:

Chiêu du nhân câu khu'
Chiêu quy nhân bất quy
Về phục hăng nga ảnh
Không lưu minh nguyệt huy.

Nghĩa :

Người đi cõng đi,
Gương về người không về,
Bóng hăng đâu chẳng thấy ?
Chỉ thấy bóng trăng thê.

Công chúa tiếp được bài thơ, khóc than thảm thiết
và quên ăn ngủ để sắc diện phải u ê. Dương Tô hỏi
ra mới biết đâu cuối câu chuyện, rất thường tâm,
an ủi công chúa, và cho người đi tìm Đức Ngôn về
cùng nàng sum họp. Dương Tô còn đem gấm vóc lụa
là, vàng bạc tặng cho Đức Ngôn và choết sê
đem công chúa Lạp Xưởng trả lại để gia đình cẩn
tu. Người bấy giờ đều thán phục đức độ lưỡng quan
tú của Dương Tô.

Nhân một hôm Dương Tô bày tiệc rước khoảng dài
vợ chồng Đức Ngôn. Tô liền ép công chúa trố tai
làm thỏ ngay giữa tiệc. Lạc Xưởng ưng khẩu đọc
ngay :

Kim nhật hà thiên khu'
Tân quân đổi cận quan
Tiêu đề câu cản bất cầm
Phuổng nghiêm tö nhân nan.

Nghĩa :

Ngay nay vật đổi đổi
Cũ mới nhìn bờ ngõ
Muôn cõi không thành tiếng
Khó khăn gãm kiếp người.

Nghe xong bài thơ, Đường Tô cảm động giữ đắng lối
hứa, họ Đường liên cho công chúa Lạc Xường và Tú
Đức Ngôn về đất Giang Nam cùng nhau chung sống
trong cảnh hạnh phúc. Trong văn chương, hay dùng
câu nói "gương vở lại lành" để nói đến cuộc tình
duyên dang đỡ 1/2 đường, rồi nhờ may mắn được tái
hop.

Quan quan thư 關雎 là bài đầu trong Kinh Thi
經詩 tán đường tình yêu đầu giữa vợ chồng.

*
* *

TRANG 48

Gác khói đài mây : Chỉ hai công trình lớn đẹp là Văn Đài
trong cung vua Hán và Lăng Yên Các
vua Đường Thái Tông sai dựng.

Cửu thiên : chín tảng trời là :

- 1)- Uất Thiên vô luồng thiên 彌禪無量天
- 2)- Thiên Bồ vô luồng thọ thiên 禪苦無量壽天
- 3)- Phàm giám thiên 梵監天
- 4)- Đầu Suất thiên 犀率天
- 5)- Kiêu Lạc thiên 驕樂天
- 6)- Hóa ứng thiên 化應天
- 7)- Phạm Bảo thiên 梵寶天
- 8)- Phạm Ma gia di thiên 梵摩迦彌天
- 9)- Ba Lô đáp thư thiên 波黎答怒天

Mỗi tảng lại thêm 3 tảng nữa. Cả thảy là 36 tảng.

(Thiên Trung ký)

Nước Nhuộc, nơi tiên ở.

TRANG 50

Linh chi : Loại nấm thôm, nhiều màu đẹp, mọc trên cây lớn, tưởng trưng cho phẩm giá cao quý và coi là thủ cây cổ linh thiêng.

TRANG 51

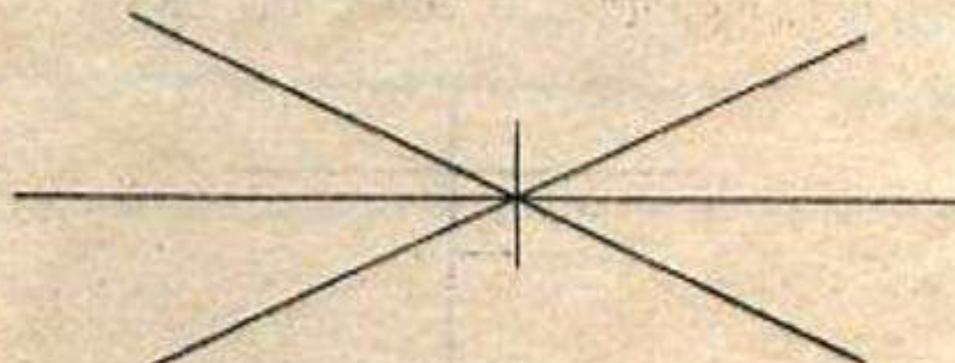
Chùa An Quốc : là tên chùa dùng trong vườn Tú Uyên phuông Bích Câu.

VĨNH HỮU

永祐
黎懿宗

niên hiệu của vua Lê Ý Tông

1735-1740.



TÀI LIỆU THAM KHẢO và TRÍCH DẪN

- * Bích Câu Kỷ Ngộ của Gs. HOÀNG XUÂN HÂN
- * Tân Biên Truyền Kỷ Hán Lục NGUYỄN TÙ
- * Thành Ngũ Danh Nhân Điện Tích .. Gs. TRỊNH VĂN THANH
- * Phật Học Tự Điện ĐOÀN TRUNG CÔN
- * Tự Điện Tự Hải
- * Kinh Thi quyển 1 Bộ Quốc Gia Giáo Dục xuất bản
- * Việt Nam Thi Văn Hợp Tuyển Gs. ĐƯỜNG QUANG HÂN
- * Linh Nam Chích Quái Bản dịch ĐỖ UU MỤC

Tài-liệu Giảng-văn BÍCH CẨU KỲ NGÔ
ân-hành 200 tập
dành cho nhóm học-tập Chứng-Chỉ Việt-Hán
Trường Đại-Học Văn-Khoa Saigon
niên-khoa 1974-1975
do Sinh-Viên Chứng-Chỉ Việt-Hán góp vốn
Nhóm Nghiên-Cứu Việt-Hán thực hiện - không bán -

CÁC BẠN SINH VIÊN BAN VIỆT HÀN
đón đọc :

NỘI-SÁN VIỆT-HÀN

Do Nhóm NGHIÊN-CỨU VIỆT-HÀN thực hiện.
Ra mắt thường tuần tháng 4-1975.

NỘI-DUNG

Đề thi các niên khoá trước cho :

- Chúng-chỉ VĂN CHƯƠNG VIỆT HÀN

- " VĂN CHƯƠNG QUỐC AN

- " HOA VĂN THỰC HÀNH

- " VĂN CHƯƠNG TRUNG HOA

Năm thứ I về môn Hán-văn.

* Tâm trạng Mạc-Dinh-Chí qua "Ngọc Tinh Liên Phù"
(Bài thuyết trình)

* Tâm trạng Nguyễn-Du ở Quỳnh Côi
(Bài thuyết trình)

* Tông Tử

* Kinh Lê

* Văn Nghệ Sinh-Viên ...

30

10

Đêm Kien chửi nhôm nồng tím, Khách,
Bất tan hàn xù thị, thin hương.

THIESBACH.COM.VN

G.T./5.000